



Vĩnh Long ngày 20.10.2022

Kính gửi: Quý Cha
Quý Tu sĩ nam nữ
Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v NGUYÊN TẮC BỔ TRỢ

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ chọn mười hai đề tài dựa theo chủ đề mục vụ năm 2021 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam : Đồng hành với người trẻ trong đời sống Giáo hội và xã hội. Giáo phận Vĩnh Long, trong Gợi ý Mục vụ lần XI, sẽ nói về Nguyên tắc Bổ trợ, được trích trong Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công Giáo, Docat và Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo.

Nguồn gốc từ ngữ Bổ trợ. Đã có trong thời Cổ đại, “bổ trợ” là một phương pháp tổ chức quân sự, nhưng chính Aristote, trong quyển *The Politics*, là nguồn gốc của khái niệm bổ trợ khi ông mô tả một xã hội có tổ chức, “Thành phố”, mà trong đó các nhóm tổ chức theo thứ bậc: gia đình-làng, mỗi nhóm này cố gắng tự cung tự cấp.

Nguyên tắc bổ trợ có một cuộc đối thoại rất phong phú với thần học về giao ước mà những khái niệm cơ bản được tìm thấy nguồn gốc trong các tác phẩm của các Giáo phụ. Nguyên tắc bổ trợ đã được tiếp nhận từ Giáo luật 1917, *Codex iuris canonici* Pii X Pontificis Maximi digestus, Benedicti Papae XV auctoritate promulgatus, Romae, Typis polyglottis Vaticanis, 1917, cc. 671, 5^o 6^o 7^o; 981, §2.

Chúng ta đã tìm thấy khái niệm này trong tư tưởng của Tôma Aquinô, và nguyên tắc này đã được Giáo Hoàng Lêô XIII đưa ra lần đầu tiên, trong thông điệp *Rerum Novarum* (1891), chính thức hóa Học thuyết Xã hội đầu tiên của Giáo hội Công giáo. Kế đến, chúng ta không quên Đức Giáo Hoàng Piô XI, vào năm 1931, ngài công khai hóa công thức đầu tiên về nguyên tắc hỗ trợ trong thông điệp *Quadragesimo Anno* của ngài. Ngài đã nhấn mạnh: *“Thật là sai lầm trầm trọng khi rút khỏi tay các cá nhân những gì họ có thể làm được dựa vào sáng kiến và sự chuyên cần của mình để trao cho cộng đồng; cũng vậy, thật là bất công và tai hại nghiêm trọng, làm trật tự đúng đắn bị xáo trộn, khi giao cho một tổ chức cao hơn và lớn hơn những gì mà các tổ chức nhỏ hơn và cấp dưới có thể làm được. Vì chưng, bất cứ hoạt động xã hội nào tự bản chất cũng phải trợ giúp các thành viên trong xã hội, chứ không bao giờ phá huỷ và tiêu diệt họ”* (x. TLHTXH số 186).

Hỗ trợ là gì? Phân cấp và giao nhiệm vụ để hoàn thành một công việc một cách tốt hơn. Cấp trên ban thẩm quyền cho cấp dưới, và cấp dưới thi hành, cấp trên không nên can thiệp quá đáng làm cho cấp dưới không còn được tự do để thực hiện. Ngược lại cấp dưới, khi cảm thấy điều đó vượt quá khả năng của mình thì yêu cầu cấp trên hỗ trợ. Qua việc làm này cấp trên và cấp dưới cùng tiến hành vì lợi ích chung, vì lợi ích tập thể về nhiều phương diện khác nhau: *“Mỗi nhiệm vụ xã hội luôn được giao trước tiên cho nhóm nhỏ nhất có thể thực hiện nhiệm vụ đó. Một nhóm ở cấp cao hơn có thể đảm nhận trách nhiệm chỉ khi nào nhóm nhỏ hơn không giải quyết được vấn đề. Tuy vậy, nếu nhóm nhỏ hơn cần sự giúp đỡ để thực hiện nhiệm vụ, nhóm cao cấp hơn phải hỗ trợ. Sự sắp đặt này được tóm tắt bằng Nguyên tắc Hỗ trợ, và Đề nghị Hỗ trợ”* (DOCAT, số 95).

Mục đích của hỗ trợ? Qua nguyên tắc hỗ trợ, nhân phẩm được tôn trọng. Đây cũng là một phương tiện để từng cá nhân phát

triển sự tự do và có những điều hay đóng góp cho xã hội. “*Nhờ nguyên tắc hỗ trợ, dân chúng có thể được bảo vệ khỏi những sự lạm quyền của chính quyền cấp cao hơn và chính quyền này cũng được mời gọi hãy giúp các cá nhân và các đoàn thể trung gian chu toàn nghĩa vụ. Nguyên tắc này cũng mang tính đòi buộc, vì mỗi người, mỗi gia đình và mỗi đoàn thể trung gian đều có một điều gì đó độc đáo có thể đóng góp cho cộng đồng. Kinh nghiệm cho thấy chối bỏ sự hỗ trợ hay hạn chế sự hỗ trợ nhân danh việc dân chủ hoá hoặc nhân danh sự bình đẳng giữa các thành phần xã hội sẽ làm giảm bớt và đôi khi phá huỷ luôn tinh thần tự do và sáng kiến*” (TLHTXH số 187)

Làm thế nào để vận hành việc hỗ trợ, liên quan đến ai ?

- *Cá nhân.* “*Các Kitô hữu, trên nguyên tắc, được kêu gọi tham gia tích cực vào xã hội, và không loại trừ một ai*” (DOCAT, số 97). Tất cả mọi Kitô hữu đều là một con người xã hội, không ai là một hòn đảo, cho nên đây cũng là một trách nhiệm của người Kitô hữu đối với cuộc sống xã hội con người.

- *Nhà Nước.* Rất nguy hiểm, khi Nhà nước can thiệp quá nhiều trong nhiều phương diện cuộc sống của người dân theo chủ nghĩa kế hoạch hóa hạn chế, trung ương tập quyền. Trong tình huống này lãnh vực công cộng không được tôn trọng. Mặt khác, ngược lại cũng nguy hiểm, nếu Nhà nước bỏ qua sứ mệnh trợ cấp của mình, để mọi việc làm trong một bối cảnh của luật rừng, nơi kẻ yếu bị kẻ mạnh đè bẹp, và chỉ can thiệp để ngăn chặn tình trạng hỗn loạn và vô chính phủ.

Nhà nước phải duy trì chức năng không thể thay thế mà từ đó Nhà nước phát huy được sự cao quý của mình: để lại quyền lợi tối đa cho các quyền tự do cá nhân, bằng cách thúc đẩy các điều kiện tốt nhất để thực hiện quyền tự thân của họ, bằng cách khuyến khích

các sáng kiến tư nhân hướng tới lợi ích chung. Nhà nước nên hỗ trợ đối với các cá nhân và đối với xã hội trong những việc đó, và Nhà nước phải giúp đỡ càng nhiều càng tốt.

- *Giáo hội*. Giáo hội luôn luôn sống và tuân chỉ Lời Chúa dạy, tương thân tương trợ lẫn nhau. Cũng trong chiều hướng này mà việc hỗ trợ liên quan đến tất cả mọi người, bởi vì, ngay từ đầu “*Thiên Chúa không muốn giữ cho riêng mình việc thực thi mọi quyền hành. Ngài trao lại cho mỗi thụ tạo những nhiệm vụ mà nó có khả năng thực thi, theo những khả năng của bản tính riêng của mình. Cách cai quản này phải được bắt chước trong đời sống xã hội. Cách Thiên Chúa hành động trong việc cai quản trần gian chứng tỏ Ngài rất quan tâm đến sự tự do nhân loại, điều này phải gợi hứng khôn ngoan cho những người cai quản các cộng đồng nhân loại. Họ phải xử sự như những thừa tác viên của sự quan phòng của Thiên Chúa*” (GLHTCG 1884).

Ước chi nguyên tắc hỗ trợ được tôn trọng và thực hiện trong xã hội và trong Giáo hội, để mọi người được hưởng sự an bình, ấm no cả phần hồn lẫn phần xác và mọi người có cuộc sống bình thường mới trong những hoàn cảnh mới của ngày hôm nay.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai

Giám Mục Giáo Phận Vĩnh Long



Tháng 11/2022

ĐTC Phanxicô: Nguyên tắc phụ đới (bổ trợ) là mỗi người có vai trò trong việc chữa lành xã hội

Trong buổi tiếp kiến chung sáng thứ Tư 23/9/2020, Đức Thánh Cha Phanxicô tiếp tục suy tư về ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, dưới ánh sáng học thuyết xã hội của Giáo hội. Ngài đặc biệt suy tư về *nguyên tắc phụ đới (bổ trợ)*, nguyên tắc mà nhờ đó mọi giai cấp xã hội, từ nhà nước đến mọi cấp trung và thấp hơn, kể cả gia đình và Giáo hội, đều có vai trò của mình trong việc phục hồi cấu trúc xã hội.

Đức Thánh Cha Phanxicô nói: “Mỗi người trong chúng ta đều được kêu gọi đảm nhận trách nhiệm về phần việc của mình,” và ngài nhấn mạnh thực tế rằng chúng ta phải hướng tới tương lai và hoạt động vì một trật tự xã hội, trong đó phẩm giá và các khả năng của tất cả các thành viên được tôn trọng.

Chia sẻ trách nhiệm

Bắt đầu bài giáo lý, Đức Thánh Cha khẳng định: Để thoát khỏi một cuộc khủng hoảng như cuộc khủng hoảng hiện tại, cuộc khủng hoảng y tế và cũng đồng thời là khủng hoảng xã hội, chính trị và kinh tế, và trở nên tốt hơn, mỗi người chúng ta được mời gọi lãnh lấy trách nhiệm của mình, nghĩa là chia sẻ trách nhiệm. Chúng ta không chỉ gánh lấy trách nhiệm như những cá nhân riêng lẻ nhưng còn đi từ nhóm của chúng ta, từ vai trò chúng ta đảm nhận trong xã hội, từ các nguyên tắc của chúng ta, và nếu chúng ta là các tín hữu thì khởi đi từ niềm tin vào Thiên Chúa.

Một số người bị loại trừ

Đức Thánh Cha tố cáo rằng thường có nhiều người không thể tham gia vào việc tái lập công ích bởi vì họ bị gạt ra bên lề, bị loại trừ và bị bỏ qua; một số nhóm xã hội không thể đóng góp vào việc này bởi vì họ bị bóp nghẹt về kinh tế hay chính trị. Trong một vài xã hội, nhiều người không được tự do bày tỏ đức tin và các giá trị của chính họ, các ý tưởng của họ: nếu họ tự do bày tỏ quan điểm của mình thì họ sẽ bị đi tù. Ở những nơi khác, đặc biệt là ở thế giới phương Tây, nhiều người tự kìm nén xác tín đạo đức hoặc tôn giáo của họ. Nhưng làm như thế chúng ta không thể thoát ra khỏi đại dịch, hay không thể thoát khỏi đại dịch và trở nên tốt hơn, nhưng sẽ tệ hơn.

Đức Thánh Cha nói tiếp: Để tất cả chúng ta có thể tham gia vào việc chăm sóc và xây dựng lại các dân tộc của chúng ta, mỗi người phải có nguồn lực thích hợp để làm việc đó (x. *Tóm tắt học thuyết xã hội của Giáo hội*, 186). Sau cuộc suy thoái kinh tế năm 1929, Đức Giáo hoàng Pío XI đã giải thích việc tái lập nguyên tắc phụ đới là quan trọng như thế nào (x. TĐ. *Quadragesimo anno*, 79-80). Nguyên tắc này có tính năng động kép: từ trên xuống và từ dưới lên trên.

Nguyên tắc phụ đới

Từ trên xuống. Đức Thánh Cha giải thích: Một mặt, đặc biệt là trong thời gian thay đổi, khi các cá nhân, các gia đình, các hiệp hội nhỏ hay các cộng đoàn địa phương không thể đạt được các mục tiêu hàng đầu, thì các tầng lớp cao hơn của xã hội, như quốc gia, cần can thiệp để cung cấp các nguồn lực cần thiết để cho họ tiếp tục phát triển công việc. Ví dụ, do việc phong tỏa vì virus corona, nhiều người, gia đình và các hoạt động kinh tế đã và còn đang gặp những khó khăn nghiêm trọng, vì thế các tổ chức xã hội tìm cách giúp đỡ bằng những can thiệp phù hợp về xã hội, kinh tế, y tế ... đây là chức năng, là việc họ phải làm.

Từ dưới lên. Mặt khác, những người đứng đầu xã hội phải tôn trọng và thăng tiến các nhóm cấp trung và cấp thấp hơn. Trong thực tế, sự đóng góp của các cá nhân, các gia đình, các hiệp hội, các xí nghiệp, của tất cả các tổ chức trung gian và cả của Giáo hội có tính quyết định. Những tổ chức này, với nguồn lực văn hóa, tôn giáo, kinh tế của chính họ hay sự tham dự dân sự, tái tạo sức sống và củng cố thực thể xã hội. (x. *Tóm tắt Học thuyết 185*). Có nghĩa là, có sự cộng tác từ trên xuống dưới, từ nhà nước đến nhân dân và từ dưới lên trên, từ những tổ chức của nhân dân đi lên. Và đây chính xác là thực hiện nguyên tắc phụ đới.

Mọi người phải có cơ hội đảm nhận trách nhiệm của mình

Mọi người phải có cơ hội đảm nhận trách nhiệm của mình trong quá trình chữa lành xã hội của mình. Khi một số dự án được kích hoạt liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến một số nhóm xã hội nhất định, thì những nhóm này không thể bị loại ra ngoài, không được tham gia; sự khôn ngoan của họ không thể bị gạt sang một bên (x. Tông huấn *Querida Amazonia* [QA], 32; TĐ. Laudatosi', 63).

Đức Thánh Cha đưa ra ví dụ: Một người đi giúp người nghèo. Người đó nói rằng sẽ dạy người nghèo, sẽ nói cho họ biết phải làm gì. Nhưng điều này không đúng. Bước đầu tiên là để người nghèo nói với mình họ sống thế nào, họ cần điều gì... Hãy để cho tất cả nói! Đó là cách nguyên tắc phụ đới hoạt động.

Nguyên tắc phụ đới không được tôn trọng

Và ngài lưu ý: Nhưng thật không may, sự bất công này thường xảy ra khi người ta chú trọng đến các lợi ích to lớn về kinh tế hoặc địa lý chính trị, ví dụ như một số hoạt động khai thác ở một số khu vực trên hành tinh (x. QA, 9.14). Tiếng nói của các dân tộc bản địa, nền văn hóa và quan điểm về thế giới của họ không được xem xét. Ngày nay, sự thiếu tôn trọng đối với *nguyên tắc phụ đới* đã lan rộng như một loại virus. Chúng ta hãy nghĩ đến các biện pháp hỗ trợ tài chính tuyệt vời được các quốc gia thực hiện. Các công ty tài chính lớn

được lắng nghe nhiều hơn là người dân hoặc những người vận động nền kinh tế thực sự. Các công ty đa quốc gia được lắng nghe nhiều hơn các phong trào xã hội. Lắng nghe người quyền thế hơn là người nghèo thì không phải là cách thể nhân bản, không phải là con đường Chúa Giê-su dạy chúng ta, không thực hiện nguyên tắc phụ đới. Như thế chúng ta không để cho mọi người "giữ vai trò chính trong việc cứu thoát chính họ"[1].

Ngài đưa ra ví dụ: Trong tâm thức (tiềm thức hoặc vô thức) của một số chính trị gia hay một số nhân viên xã hội có phương châm này: mọi việc vì dân, không gì bằng dân. Nguyên tắc là từ trên xuống dưới, nhưng lại không lắng nghe sự khôn ngoan của nhân dân, không thực hiện sự khôn ngoan này trong việc giải quyết vấn đề, trong trường hợp của chúng ta là ra khỏi khủng hoảng. Hoặc chúng ta cũng hãy nghĩ về việc điều trị virus: các công ty dược phẩm lớn được lắng nghe nhiều hơn là các nhân viên y tế, những người dẫn thân ở tuyến đầu trong các bệnh viện hoặc trại tị nạn. Đây không phải là một cách thể đúng đắn. Tất cả mọi người cần được lắng nghe, người cấp cao cũng như người cấp thấp.

Tôn trọng quyền tự chủ và năng lực chủ động

Theo Đức Thánh Cha, *nguyên tắc phụ đới* phải được thực hiện, bằng việc tôn trọng quyền tự chủ và năng lực chủ động của tất cả mọi người, đặc biệt là những người rốt cùng, để thoát khỏi khủng hoảng và trở nên tốt hơn. Tất cả các bộ phận của cơ thể đều cần thiết và như thánh Phao-lô nói, những bộ phận có vẻ yếu hơn và kém quan trọng hơn, lại thực sự cần thiết nhất (x. 1Cr 12,22). Từ hình ảnh này, chúng ta có thể nói rằng nguyên tắc phụ đới cho phép mọi người đảm nhận vai trò của họ đối với việc chăm sóc và vận mệnh của xã hội.

Nguyên tắc phụ đới mang lại hy vọng

Ngài nói tiếp: Thực hiện nguyên tắc phụ đới mang lại *hy vọng*, *hy vọng* về một tương lai lành mạnh và công bằng hơn; và chúng ta

cùng nhau xây dựng tương lai này, cùng nhau khao khát những điều lớn lao hơn, mở rộng tầm nhìn và lý tưởng của chúng ta.[2] Hoặc là tất cả cùng nhau hoặc là không hoạt động được. Hoặc là chúng ta cùng nhau làm việc để thoát khỏi khủng hoảng, mọi tầng lớp xã hội, hoặc chúng ta sẽ không bao giờ ra khỏi khủng hoảng. Ra khỏi khủng hoảng không có nghĩa là đánh bóng những tình huống hiện tại để chúng có vẻ đúng hơn một chút. Không. Ra khỏi khủng hoảng có nghĩa là thay đổi, và mọi người đều thay đổi thực sự, tất cả những người hình thành nên dân tộc. Tất cả các ngành nghề, tất cả. Và tất cả cùng nhau, tất cả trong cộng đồng. Nếu tất cả không làm điều đó, kết quả sẽ là không.

Khuyến khích các đóng góp từ cấp thấp

Đức Thánh Cha nhắc lại một bài giáo lý trước đây, trong đó liên đới được xem là con đường thoát khỏi khủng hoảng: nó liên kết chúng ta và cho phép chúng ta tìm ra những đề xuất vững chắc vì một thế giới lành mạnh hơn. Nhưng con đường liên đới này cần *sự phụ đới*. Ngài giải thích: Trên thực tế, không có liên đới thực sự nếu không có sự tham gia của xã hội, không có sự đóng góp của các cơ quan trung gian: gia đình, hiệp hội, hợp tác xã, tiêu thương, các thành phần của xã hội dân sự. Sự tham gia này giúp ngăn chặn và sửa chữa một số khía cạnh tiêu cực của việc toàn cầu hóa và hành động của các quốc gia, cũng như trong việc chăm sóc những người bị ảnh hưởng bởi đại dịch. Những đóng góp “từ dưới lên” này phải được khuyến khích.

Một ví dụ là công việc của các tình nguyện viên trong cơn khủng hoảng. Các tình nguyện viên đến từ mọi thành phần xã hội, tình nguyện viên đến từ những gia đình giàu có nhất và những người đến từ những gia đình nghèo nhất. Nhưng tất cả, tất cả cùng nhau để ra khỏi khủng hoảng. Đây là sự liên đới và đây là nguyên tắc phụ đới.

Vai trò của nhiều người trong việc thoát khỏi đại dịch

Đức Thánh Cha nhắc lại: Trong thời gian phong tỏa, cử chỉ vỗ tay hoan hô các bác sĩ và y tá tự phát sinh ra như một dấu hiệu khích lệ và hy vọng. Nhiều người liều mạng sống và nhiều người đã hy sinh sự sống. Chúng ta hãy gửi lời hoan nghênh này đến mọi thành viên trong xã hội, vì sự đóng góp quý báu của họ, dù rất nhỏ. Chúng ta hãy vỗ tay hoan hô những người “bị loại bỏ”, những người mà nền văn hóa này xếp vào loại “bị vất bỏ”. Chúng ta hãy vỗ tay hoan hô người già, trẻ em, người khuyết tật, công nhân, tất cả những người phục vụ. Tất cả cộng tác để ra khỏi khủng hoảng. Nhưng chúng ta đừng chỉ dừng lại ở những tràng pháo tay!

Dám mơ những điều lớn lao hơn

Nhìn về tương lai, Đức Thánh Cha khuyến khích: Hy vọng là táo bạo, vì vậy chúng ta hãy khuyến khích bản thân ước mơ những điều lớn lao. Anh chị em, chúng ta hãy học mơ những điều lớn lao! Chúng ta đừng sợ mơ những điều đó, bằng cách tìm kiếm lý tưởng công lý và tình yêu xã hội được nảy sinh từ hy vọng. Chúng ta đừng cố gắng tái tạo lại quá khứ. Quá khứ đã qua, những điều mới mẽ chờ đợi chúng ta. Chúa đã hứa: “Ta sẽ làm cho mọi sự nên mới”. Chúng ta hãy khuyến khích nhau mơ những điều to lớn bằng cách tìm các lý tưởng, đừng cố tái dựng quá khứ, đặc biệt là quá khứ không công bằng và đau bệnh. Hãy xây dựng một tương lai nơi mà các chiều kích địa phương và toàn cầu làm cho nhau phong phú, nơi vẻ đẹp và sự giàu có của các nhóm nhỏ hơn, cả những nhóm người bị vất bỏ có thể phát triển bởi vì họ cũng có vẻ đẹp và nơi những người có nhiều hơn dần dần phục vụ và cống hiến nhiều hơn cho những người có ít hơn.

[1] *Sứ điệp Ngày Thế giới người Di dân và Tị nạn lần thứ 106* (13/5/2020)

[2] X. *Bài nói chuyện với những người trẻ của Trung tâm Văn hóa Cha Félix Varela*, LaHabana – Cuba, 20/9/2015.



Kêu mời: Anh chị em thân mến,

Có những việc tự cá nhân cấp thấp có thể thực hiện được, nhưng cũng có những việc cá nhân cấp thấp không sao hoàn thành. Vậy phải tuân theo nguyên tắc hỗ trợ, cần sự hỗ trợ của cấp cao hơn. Chúng ta hãy cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: “Chính anh em hãy cho họ ăn”*. Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong Hội Thánh, biết lo liệu hoàn thành sứ mạng được giao, và cũng trợ giúp cho những người ngang cấp cùng hoàn thiện.
2. *“Người giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Người trong tất cả Sách Thánh”*. Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong Hội Thánh, biết nhờ sự hỗ trợ của Đấng bản quyền để vững tin và nhiệt thành kính mến Chúa.
3. *Phêrô đáp: “Vâng lời Thầy, tôi sẽ thả lưới”*. Và họ bắt được rất nhiều cá. Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong Hội Thánh, biết theo sự hướng dẫn của cấp trên để hoàn thành sứ mạng cách có hiệu quả tốt.
4. *Chúa phán: “Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con”*. Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong Hội Thánh, biết noi gương Chúa Giêsu và những người đi trước để thực hiện sứ mạng mà Chúa đã giao phó.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa muốn mọi người được cứu rỗi. Xin ban Thánh Thần Chúa xuống hướng dẫn chúng con thực thi sứ mạng loan báo Tin Mừng cho muôn dân, trợ giúp nhau hưởng phước thiên đàng. Chúng con cầu xin... Amen.

Lm Phêrô Nguyễn Văn Hiền



SỰ CỘNG TÁC

*“Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.”
(ca dao)*

Một ông chủ muốn xây một tòa nhà cao tầng, ông chủ tòa nhà dù có nhiều tiền đến đâu, một mình ông cũng không thể đóng hết các vai trong công việc xây dựng được. Ông chủ cần phải có nhiều sự cộng tác từ nhiều yếu tố: nhà thầu, kiến trúc sư, kỹ sư, công nhân, máy móc, thiết bị... ông mới có thể hoàn thành tòa nhà đó.

Từ hình ảnh của việc xây nhà, chúng ta có thể đưa ra một chân lý. Một người dù có giỏi đến đâu, cũng không thể biết hết và làm được tất cả mọi công việc. Do đó cần phải có sự cộng tác của nhiều sự vật khác. Chính nhờ sự cộng tác đó mà xã hội mới phát triển và con người mới thực hiện được những điều mình mong muốn.

Sự cộng tác, trước hết, bắt nguồn từ Thiên Chúa. Thiên Chúa toàn năng, Ngài có thể làm được mọi sự, nhưng Ngài cần có sự cộng tác của con người vì Ngài tôn trọng sự tự do của con người, và Ngài muốn cho mỗi người phát huy hết những khả năng của mình. Chúa ban cho mỗi người, mỗi khả năng khác nhau và Ngài cũng mong muốn mỗi người hãy cộng tác với ơn Chúa bằng chính khả năng Chúa ban. Vì thế, Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo số 1884 nói rằng: *“Thiên Chúa không muốn dành cho riêng mình việc thực thi mọi quyền hành. Người trao lại cho mỗi thụ tạo những phận vụ nó có thể thi hành theo khả năng của bản tính riêng. Xã hội loài người phải bắt chước cách lãnh đạo này. Cách Thiên Chúa cai trị thế giới cho thấy Người rất tôn trọng quyền tự do của con người. Đó phải là đường hướng chỉ đạo cho những ai cầm quyền trong các cộng*

đồng nhân loại. Họ phải xử sự như những thừa tác viên của Chúa quan phòng.”

Khi nói về sự cộng tác trong Giáo Hội, chúng ta thấy điều này đã được Giáo Hội áp dụng từ lâu. Giáo Hội đã bắt chước cách lãnh đạo và làm việc của Chúa từ cơ cấu tổ chức cấp cao cho đến cấp thấp. Mô hình mẫu mà chúng ta dễ thấy đó là họ đạo. Trong mỗi họ đạo có linh mục chánh sở đứng đầu nhưng không phải người đứng đầu là có thể làm được hết mọi sự. Ngài cần có sự cộng tác của nhiều thành phần khác trong họ đạo. Ngài sẽ giao nhiệm vụ cho những người có khả năng về lĩnh vực chuyên môn nào đó cộng tác vào công việc chung. Ví dụ như ai có khả năng đàn và tập hát thì tham gia vào ca đoàn. Ai có khả năng làm việc, tổ chức và quản lý thì tham gia vào ban quới chức và nhiều việc khác trong họ đạo. Thông thường, Ngài tôn trọng tự do sáng kiến của mỗi nhóm và Ngài chỉ hỗ trợ khi những nhóm không có khả năng hoàn thành công việc của nhóm mình.

Ước mong sao mỗi tổ chức, mỗi hội đoàn trong Giáo Hội phát huy tốt hơn nữa cách làm việc mà Thiên Chúa đã chỉ dạy. Và ước mong sao ngày càng có nhiều Kitô hữu tích cực tham gia vào các công việc chung tùy theo khả năng Chúa ban cho mỗi người. Từ đó, họ cộng tác một cách tích cực hơn với cấp trên của mình trong mọi tổ chức của Giáo Hội, để việc *“thi hành theo khả năng”* trong Giáo Hội được thực hiện tốt theo tinh thần của Thiên Chúa đã truyền dạy mỗi người chúng ta.

Lm. Phêrô Hồ Văn Quý



CÁC ÂN XÁ: ĐẠI XÁ VÀ TIỂU XÁ

I. LỊCH SỬ

Xét về lịch sử các ân xá được bắt nguồn từ kỷ luật hòa giải của thời rất xa xưa trong Giáo hội. Các hối nhân, sau khi đã xưng tội xong phải trải qua một thời gian làm việc đền tội lâu dài, đôi khi đền suốt đời. Những việc đền tội ấy được gọi là “*những hình phạt tạm thời*” (*poenae temporales*); đối lại với những hình phạt “*đời đời*” trong hỏa ngục. Việc đền tội này, đôi khi Giáo hội chấp nhận cho các hối nhân, thay vì tự mình làm việc đền tội, có thể nhờ bà con, bạn bè làm thay. Nhờ đó, các tội nhân được giảm hình phạt, được hưởng “*ân xá*” nhờ tình liên đới của tha nhân.

Tuy nhiên, trong lịch sử Giáo hội, đã xảy ra những lạm dụng đáng tiếc về việc ban ân xá, đến độ biến thành một thứ thương mại, có thể dùng tiền để mua ân xá. Vì thế, sau công đồng Vatian II, với Tông hiến “*Indulgentiarum doctrina*” (tạm dịch: Tín lý ân xá), ban hành ngày 01-01-1967, Đức thánh Cha Phaolô VI đã chỉnh đốn lại kỷ luật ân xá, nhằm nêu bật ý nghĩa thiêng liêng của ân xá, nhằm đến tinh thần bác ái đền tội, hơn là thực hiện những công việc bề ngoài trống rỗng.

Về phương diện thần học, tội lỗi không những xúc phạm đến Thiên Chúa nhưng còn gây ra xáo trộn trong thế giới và trong chính con người phạm tội nữa. Vì vậy, cho dù khi tội đã được tha thứ (khi lãnh nhận bí tích giải tội), nhưng sự xáo trộn vẫn còn, và cần được sửa chữa qua việc đền tội (tội-nợ). Việc đền tội có thể thực hiện do chính tội nhân, hoặc với sự giúp đỡ của Giáo hội, xét như là sự thông hiệp giữa các thánh (tất cả Giáo hội là nhiệm thể Chúa Kitô), bao gồm cả Đức Mẹ Maria, Các thánh, Các đấng và mọi người chúng ta đều san sẻ công nghiệp cho nhau.

Bộ Giáo luật hiện hành dựa vào Tông hiến trên và đưa ra những quy tắc tổng quát, nhưng không đưa ra những chi tiết. Chúng ta

tham chiếu cả hai nguồn Giáo luật và Tông hiến để thấy được cụ thể hơn.

II. NHỮNG NGUYÊN TẮC TỔNG QUÁT

1. Định nghĩa

“Ân xá là việc tha trước mặt Thiên Chúa hình phạt tạm thời phải chịu vì các tội đã được xóa bỏ; Kitô hữu nào đã được chuẩn bị đầy đủ và đã thực hiện một số điều kiện đã được ấn định, thì được hưởng ơn tha thứ này nhờ sự trợ giúp của Giáo hội; với tư cách là thừa tác viên ơn cứu chuộc, Giáo hội dùng quyền mình để phân phát và áp dụng kho tàng đền tội của Chúa Kitô và các thánh” (đ.992).

Định nghĩa trên đây về ân xá được trích ra từ Tông hiến *Indulgentiarum Doctrina* ban hành ngày 01/01/1967 và Sắc lệnh của Bộ Xá giải *Enchiridion of Indulgences* ban hành ngày 29/6/1968 với tất cả các qui tắc điều lệ qui định về ân xá. Những văn kiện này gồm tóm các nguyên tắc thần học về ân xá cho các tín hữu đang hiệp thông với Giáo hội. Ân xá tăng cường niềm tin của từng cá nhân các tín hữu trong niềm hy vọng được hòa giải trong bình an với thiên Chúa.

Như định nghĩa về ân xá của điều 992 cho chúng ta thấy rằng: Ân xá không tha thứ các tội lỗi đã phạm, nhưng ân xá xóa các hình phạt tạm (*poena*) gây ra bởi tội lỗi đã phạm (cái nợ); còn tội thì được tha thứ qua Bí tích Giải tội.

2. Các loại ân xá

Có hai loại ân xá: “gồm có **tiểu xá** và **toàn xá**” (đ.993). Ân xá được gọi là tiểu xá hay còn gọi là từng phần (*partialis*), nghĩa là ân xá chỉ tha có một phần hình phạt; ân xá được gọi là toàn xá (*indulgentia plenria*), nghĩa là đại xá, tha hoàn toàn hình phạt tạm phải chịu vì tội (x.đ.993).

Tại sao có lúc gọi là toàn xá có lúc gọi là đại xá?

Trong truyền thống chúng ta có lúc gọi là toàn xá và đại xá, nhưng trong Giáo luật ngày nay không còn phân biệt điều này nữa, chỉ còn

gọi là toàn xá mà thôi (x.đ.993, GLGHC.1471). Vì toàn xá hay đại xá cũng là ân xá tha toàn phần. Sở dĩ có sự phân biệt này là nhằm muốn nói lên sự trọng đại của những dịp trọng thể mà ta lãnh nhận ơn đại xá thì gọi là toàn xá (năm thánh, bách chu niên...); còn những lần cá nhân chúng ta làm một số những quy định theo luật thì được hưởng ơn đại xá (thờ lạy Minh Thánh Chúa ít là nửa giờ, đọc 50 kinh Mân Côi, đọc Kinh Thánh nửa giờ...).

3. Ai được hưởng ân xá?

Bất cứ tín hữu nào cũng có thể hưởng những ơn tiêu xá hoặc ơn toàn xá, hoặc cho chính mình, hoặc dành cho những người đã qua đời (đ.994).

Ân xá không tự nhiên được ban mà những ai muốn được hưởng ân xá thì phải làm một công việc nào đó đã được qui định. Ân xá này có thể áp dụng cho chính mình hay cho những người đã qua đời. Ân xá theo qui định của Giáo luật, không thể chuyển cho người còn đang sống (tôi không thể lãnh ơn xá này và rồi nhường cho một người còn đang sống), mà chỉ cho chính mình hay cho người đã qua đời.

4. Quyền ban ân xá

Theo điều 995 của Bộ giáo luật và những quy định trong sách “Mục lục ân xá”, những người sau đây có thẩm quyền ban ân xá:

a/ Đức Thánh Cha, đích thân hoặc qua Tòa Ân giải Tòa thánh, có quyền ban ân xá trong toàn thể Hội thánh.

b/ Các Hồng y, Thượng phụ, Giám mục chỉ có quyền ban phép lành Tòa thánh với ơn toàn xá một năm ba lần vào dịp lễ trọng. Tuy nhiên, các ngài có quyền ban ân tiêu xá cho những người hay những nơi dưới quyền của các ngài mỗi khi có thể. Các tín hữu có thể lãnh phép lành đại xá qua đài truyền thanh hay truyền hình, dựa theo nghị định của Tòa Ân giải Tòa thánh ngày 14/12/1985.

c/ Những người được luật cho phép (tân linh mục trong thánh lễ tạ ơn đầu tiên, được ban ơn toàn xá không kèm phép lành Tòa thánh).

d/ Các linh mục có thể ban Phép lành Tòa Thánh với ơn toàn xá cho bệnh nhân trong trường hợp nguy tử.

Một sự thường thấy những “Phép lành Tòa thánh” được ban cho cá nhân hoặc tập thể nào đó được trang trí trang trọng và đẹp, vậy đó có phải là phép lành Tòa thánh có kèm theo ơn ban gì không?

Có một số Phép lành Tòa Thánh kèm theo việc ban ơn toàn xá cho những ai đáp ứng các điều kiện đã định (là người Công giáo, sạch tội trọng, có ý lãnh) như sẽ trình bày ở phần tiếp theo. Nhưng có những Phép lành Tòa Thánh được ban trong hình thức văn tự [chẳng hạn qua một điện tín, trên tờ thư, trên một tờ giấy thường hoặc Phép lành Tòa Thánh được trang trí thật đẹp trên khuôn giấy...] thì không ban ơn toàn xá hay tiểu xá gì, mà chỉ là sự “chúc lành” của Đức Thánh cha theo ý người xin.

5. Những điều kiện để được hưởng ân xá

Những điều kiện để lãnh nhận ân xá được quy định ở điều 996. Điều luật này đưa ra hai yếu tố: yếu tố nền tảng ở đoạn 1 và những điều kiện thông thường khi lãnh nhận ân xá.

a/ Những yếu tố nền tảng:

- *là người đã được rửa tội*: để là phần tử trong Giáo hội và được dự phần trong việc “các thánh thông công”;
- *là không bị giáo vạ tuyệt thông*: ngược lại thì không thể có sự thông công;
- *đang có ơn nghĩa cùng Chúa*: sạch tội trọng, hoặc ít là lúc cuối của các việc lãnh ân xá.

b/ Những điều kiện thông thường

Có hai điều kiện căn bản là: (1) có ý định muốn lãnh nhận ân xá, và (2) là thi hành những công tác như đã ấn định (ngày, nơi, dịp lãnh nhận ân xá và xưng tội, rước lễ, cầu nguyện theo ý ĐGH). Một điều kiện đòi hỏi khác là phải dứt lòng quyến luyến tội lỗi, dù tội nhẹ.

- (1) **có ý định muốn lãnh nhận ân xá** : có ý chung chung cũng đủ, hoặc ý thường kỳ tỏ ra một lần mà không rút lại;
- (2) **thi hành những công tác như đã ấn định** : xưng tội rước lễ và cầu nguyện theo ý Đức Giáo hoàng.
- **xưng tội** : mỗi lần xưng tội cho một dịp lãnh nhận ân xá đặc biệt có quy định trước; còn lãnh nhận ân xá thông thường thì một lần xưng tội cho những ngày lãnh nhận ân xá liên tiếp theo, nếu trong lòng không mắc hoặc vương vấn tội (cảm nang các ân xá, No.26).
 - **rước lễ** : điều này được thực hiện mỗi ngày khi lãnh nhận ơn xá- Tín lý về ân xá số 9). Tuy nhiên, Bản quyền địa phương có thể miễn chuẩn việc rước lễ cho những người không thể tuân giữ được (người bệnh, người ở xa nhà thờ).
 - **cầu nguyện theo ý Đức Giáo hoàng** : việc cầu nguyện theo ý Đức Giáo hoàng được diễn tả bằng việc đọc một kinh Lạy Cha và một kinh Kính Mừng là đủ, nhưng vì lòng đạo đức mà đọc thêm những kinh khác cũng là điều tốt (Tín lý các ân xá số 10).

Nếu không có đủ điều đòi hỏi, hay không đủ 3 điều kiện trên, thì chỉ được tiểu xá (Tín lý các ân xá số 7).

Lm. Phêrô Hồ Hoàng Vũ



ĐTC Phanxicô: Các linh mục cần có 4 đặc điểm này trong thế giới ngày nay

Đức Thánh Cha Phanxicô được thụ phong linh mục trong Dòng Tên vào ngày 13 tháng 12 năm 1969. Hôm nay 19/02/2022, trong một bài huấn đức thiêng liêng sâu sắc, ngài trình bày điều ngài gọi là “bốn trụ cột” hay “bốn hình thức gắn gũi” làm nền tảng cho cuộc sống của một linh mục “vì chúng bắt chước phong cách riêng của Thiên Chúa, mà cốt lõi chính là phong cách của sự gắn gũi.”

Đức Thánh Cha nói rằng:

- Khi chuẩn bị bài nói chuyện của mình, ngài đã bị tác động khi nhớ đến các linh mục, là những người đã cho ngài thấy “khuôn mặt của Người Mục Tử Nhân Lành” trong suốt thời ấu thơ và cuộc sống sau này của ngài; và bởi kinh nghiệm của chính ngài trong việc đồng hành với các linh mục “những người đã để mất nhiệt huyết của tình yêu thương ban đầu.” Ngài cũng đề cập đến những thử thách và khó khăn mà chính ngài đã trải qua khi là một linh mục.

- Những thách thức của thời đại chúng ta, bao gồm cả đại dịch Covid-19 đang diễn ra, đòi hỏi các linh mục phải tìm ra những cách mới để đáp ứng lại; nhưng ngày nay nhiều cách đáp ứng lại thiếu “hương vị của Tin Mừng.” Ngài cho biết một số linh mục tìm kiếm các cách đáp ứng neo chặt vào quá khứ hầu “chắc chắn” được bảo vệ khỏi những rủi ro; họ nung nấu trong một xã hội không còn tồn tại. Những người khác chấp nhận một thái độ “quá lạc quan” mà cuối cùng phớt lờ những vết thương của con người và không thừa nhận những căng thẳng, phức tạp và mơ hồ của thời điểm hiện tại.

- “Tôi cảm thấy Chúa Giêsu trong thời điểm này của lịch sử một lần nữa đang mời gọi chúng ta “Chèo ra chỗ nước sâu” [Lc 5: 4],

tin tưởng rằng Người là Chúa của lịch sử và, với sự hướng dẫn của Người, chúng ta sẽ phân định được đường hướng phải theo.”

Trước những thực tế này, Đức Thánh Cha Phanxicô cho biết ngài đã quyết định “nói về điều mà tôi coi là quyết định đối với đời sống của một linh mục hôm nay,” đó là “bốn hình thức gần gũi”: gần gũi với Thiên Chúa, gần gũi với giám mục, gần gũi với các linh mục khác, và gần gũi với Dân Chúa.

Sự gần gũi với Thiên Chúa

Trước tiên, ngài nhấn mạnh tầm quan trọng cơ bản của “sự gần gũi với Chúa của sự gần gũi” bằng trích dẫn những lời của Chúa Giêsu: “Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong tôi và tôi ở trong người ấy thì người ấy sinh nhiều hoa trái, vì không có thầy, anh em không thể làm gì được.”

Ngài nói, “Linh mục được mời để trau dồi sự gần gũi này trước mọi thứ khác, thân mật với Thiên Chúa, và từ mối tương quan này, ngài có thể đạt được tất cả những sức mạnh cần thiết cho sứ vụ của mình.” Đức Phanxicô nói rằng “nhiều khủng hoảng trong đời sống linh mục” có nguồn gốc từ trong “việc thiếu đời sống cầu nguyện, thiếu sự thân mật với Chúa, giản lược đời sống thiêng liêng vào việc thực hành tôn giáo đơn thuần.”

Đức Thánh Cha nói: “Tôi nhớ những khoảnh khắc quan trọng trong cuộc đời mình, trong đó sự gần gũi với Thiên Chúa có ý nghĩa quyết định trong việc nâng đỡ tôi.”

Ngài nhấn mạnh rằng “không có sự gần gũi của cầu nguyện, của đời sống thiêng liêng, của sự gần gũi cụ thể với Thiên Chúa qua việc lắng nghe Lời Chúa, cử hành Bí tích Thánh Thể, thỉnh lạng tôn thờ, phó thác cho Mẹ Maria, sự đồng hành của một người hướng dẫn, trao ban bí tích hòa giải... linh mục chỉ là một kẻ làm thuê mệt mỏi không được hưởng lợi ích gì từ những người bạn của Chúa.”

Ngài thừa nhận rằng “tất cả những điều này thật khó khăn trừ khi người ta quen với việc có những khoảng lặng trong ngày.” Thật khó để tránh hoạt động liên tục khi người ta không ngay lập tức có được “sự bình an” trong tâm hồn của họ, và thay vào đó là những kinh nghiệm sâu khổ. Nhưng, ngài nói, “Đúng là chính khi chấp nhận sâu khổ đến từ sự tĩnh lặng, từ việc khổ chế khỏi hoạt động và lời nói, từ sự can đảm xét mình với sự chân thành, mà mọi thứ có được ánh sáng và sự bình an không phụ thuộc vào chính sức mạnh và năng lực của chúng ta.”

Ngài còn nói thêm rằng, “kiên trì cầu nguyện không chỉ có nghĩa là trung thành với một kiểu thực hành nào đó. Nó có nghĩa là không chạy trốn trong những thời điểm khi cầu nguyện lôi kéo chúng ta vào trong sa mạc. Con đường của sa mạc là con đường dẫn đến sự thân mật với Thiên Chúa”.

Gần gũi với Giám mục

Đức Phanxicô cho biết “sự gần gũi” thứ hai này, được diễn tả trong lời hứa vâng phục của linh mục đối với giám mục, thường được đọc theo cách khác xa với tinh thần của Tin Mừng.

Ngài nói, sự vâng lời này không nên được coi là “một thuộc tính kỷ luật”, mà là “dấu chỉ sâu sắc nhất của mối dây liên kết chúng ta trong sự hiệp thông.” Vâng phục có nghĩa là “học cách lắng nghe và nhớ rằng không ai “sở hữu” ý muốn của Thiên Chúa, ý muốn của Ngài chỉ được hiểu biết qua sự phân định.” Ngài nói, logic của sự gần gũi này, “cho chúng ta khả năng chiến thắng mọi cám dỗ trở nên khép kín, tự biện minh và sống cuộc sống của chúng ta như một ‘người độc thân’ và, thay vào đó, mời gọi chúng ta lắng nghe người khác để tìm ra con đường dẫn đến chân lý và sự sống.”

Đức Phanxicô nói rằng. Đối với mỗi linh mục và mọi giáo hội cụ thể, vị Giám mục, dù là ai, thì ngài vẫn còn là một mối liên hệ kết để giúp phân định ý Chúa.” Tuy nhiên, ngài nhấn mạnh, giám mục chỉ có thể thắng tiên sự phân định nếu ngài lắng nghe “cuộc sống

của các linh mục của mình và của dân thánh của Thiên Chúa được giao phó cho sự chăm sóc của mình.”

Đức Thánh Cha nói rằng, “Không phải ngẫu nhiên mà thần dữ tìm cách phá hoại các mối liên kết vốn thiết lập và duy trì sự hiệp nhất, để phá hủy hoa trái của công trình của Giáo hội.” Do đó, phải bảo vệ “mối liên kết của linh mục với giáo hội cụ thể của mình, với thể chế mà ngài thuộc về, và với giám mục của mình làm cho đời sống linh mục đáng tin cậy và chắc chắn.”

Đức Phanxico nói vâng phục “là sự quyết định cơ bản để chấp nhận những gì được đòi hỏi nơi chúng ta,” và nó đòi hỏi các linh mục “cầu nguyện cho các giám mục của họ và cảm thấy tự do để bày tỏ ý kiến của mình ‘với sự tôn trọng và chân thành.’” Sự vâng phục cũng đòi hỏi các giám mục “thể hiện sự khiêm tốn, khả năng lắng nghe, tự phê bình và để bản thân được giúp đỡ.”

“Nếu chúng ta bảo vệ mối quan hệ này, chúng ta sẽ tiếp tục hành trình của chúng ta một cách an toàn,” ngài kết luận.

Gần gũi với các linh mục khác

Giải thích về thái độ nền tảng thứ ba, sự gần gũi với các linh mục khác, Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc lại lời của Chúa Giêsu, “ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ” (Mt 18,20). Ngài nói: “Tình huynh đệ, giống như sự vâng phục, không thể là một sự áp đặt luân lý từ bên ngoài.” “Tình huynh đệ có nghĩa là chọn lựa cách có cân nhắc theo đuổi sự thánh thiện cùng với những người khác, chứ không phải bởi chính mình.”

Đức Phanxicô nói rằng “những dấu chỉ của tình huynh đệ là những dấu chỉ của tình yêu,” như Thánh Phao-lô đã nêu ra trong Thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô (1Cr 13, 4-7). Trước tiên, ngài đề cập đến sự kiên nhẫn, đó là “khả năng cảm thấy có trách nhiệm với người khác, chia sẻ gánh nặng của họ, chịu đựng theo một cách nào đó với họ.” Sự kiên nhẫn thì “đôi lập với sự thờ ơ,” giữ khoảng cách

với người khác để không vướng vào cuộc sống của họ; điều này cũng là một trong những nguyên gây nên sự cô độc của các linh mục tại nhiều nhiệm sở của linh mục. Ngài nêu rõ sự tương phản giữa kiên nhẫn với lòng đố kỵ khi nói rằng không cần phải khoe khoang hay thổi phồng bởi vì “nếu có điều gì mà một linh mục có thể khoe khoang, thì đó là lòng thương xót của Thiên Chúa” bởi vì “ngài biết tội lỗi của mình, sự khốn khổ của chính mình, những giới hạn của chính mình.”

“Tình yêu thương huynh đệ không tìm kiếm lợi ích của riêng ai, không phải là để giận dữ hay oán giận,” ngài nói. Đúng hơn “tình yêu thương huynh đệ ấy vui hưởng trong sự thật” và coi bất kỳ “sự tấn công chống lại sự thật và phẩm giá của những anh em qua việc vu khống, nói xấu, buồn chuyện” là một tội trọng.

Đức Phanxicô lưu ý rằng, “Tất cả chúng ta đều biết rằng để có thể sống trong cộng đồng thì khó khăn như thế nào.” Tuy nhiên, ngài nói, “tình yêu thương huynh đệ là lời ngôn sứ tuyệt vời mà chúng ta được kêu gọi để hiện thân trong một xã hội thiếu quan tâm đến nhau ngày nay.”

Trong bối cảnh này, Đức Phanxicô đã bình luận về đời sống độc thân và nói, “Ở đâu tình huynh đệ linh mục hoạt động và ở đó có những mối liên kết của tình bạn chân chính, ở đó người ta có thể sống thanh thản hơn cũng như lựa chọn độc thân.” Ngài tái khẳng định rằng “cuộc sống độc thân là một quà tặng mà giáo hội Latinh gìn giữ, nhưng nó là một món quà, được sống như một phương tiện để thánh hóa, đòi hỏi những mối quan hệ lành mạnh của lòng tự trọng thực sự và lòng tốt chân chính bắt nguồn sâu xa từ Đức Kitô. Không có bạn bè và không cầu nguyện, cuộc sống độc thân có thể trở thành một gánh nặng không thể chịu đựng được và là một phản chứng cho chính vẻ đẹp của chức linh mục.”

Gần gũi với Dân Chúa

Đức Phanxicô nhấn mạnh rằng “mối quan hệ của chúng ta [với tư cách là các linh mục] với dân thánh của Thiên Chúa cho mỗi người chúng ta không phải là nghĩa vụ mà là ân sủng.” Ngài nói: “Yêu thương người khác là một sức mạnh thiêng liêng lôi kéo chúng ta tới sự hiệp nhất với Thiên Chúa.”

Trích dẫn từ Tông huấn “Niềm Vui của Tin Mừng” của ngài, ngài nói: “Để trở thành những người loan báo Tin mừng cho các linh hồn, chúng ta cần phát triển sự tận hưởng thiêng liêng để gần gũi với cuộc sống của mọi người và khám phá ra rằng đây chính là nguồn của niềm vui lớn hơn. Truyền giáo đồng thời vừa là đam mê Chúa Giêsu và vừa là đam mê dân của Người.”

Đức Phanxicô nói rằng. “Tôi chắc chắn rằng để hiểu một lần nữa căn tính của chức linh mục ngày nay, điều quan trọng là phải sống trong mối tương quan hệ chặt chẽ với đời sống thực tế của con người.” Ngài còn nói thêm, “Chúa Giêsu muốn chúng ta chạm vào sự khốn khổ của con người, chạm vào da thịt đau khổ của người khác.”

“Dân Chúa hy vọng tìm thấy những mục tử mang phong cách của Chúa Giêsu – chứ không phải ‘công chức giáo sĩ’ hay ‘chuyên gia của sự thánh thiêng’ — mà là những mục tử đầy lòng trắc ẩn, đúng lúc, những người can đảm, có khả năng dừng lại trước một kẻ bị thương bày tỏ sự quan tâm.” Đức Thánh Cha Phanxicô nói. “Những con người can đảm, sẵn sàng đến gần những người đang đau đớn và giúp đỡ một tay. Những con người chiêm niệm, có sự gần gũi với mọi người, cho phép họ công bố trước quyền năng của Sự Phục Sinh ngay lúc này tại nơi làm việc.”

Bằng cách gần gũi với mọi người, Đức Phanxicô nói, “một mục tử có thể tập hợp cộng đoàn và thúc đẩy sự phát triển của cảm thức thuộc về. Vì chúng ta thuộc về dân thánh thiện, trung thành của Thiên Chúa, được kêu gọi làm dấu chỉ cho sự khai mở vương quốc

của Thiên Chúa tại đây và lúc này của lịch sử. Nhưng nếu mục tử bỏ đi, bầy chiên cũng sẽ bị lạc và sẽ chẳng thoát được nanh vuốt của bầy sói.”

Đức Thánh Cha Phanxicô kết luận bằng cách nói với các linh mục rằng “[bốn] hình thức gần gũi mà Chúa yêu cầu không phải là một gánh nặng thêm; chúng là một món quà mà Thiên Chúa ban tặng để giữ cho ơn gọi của chúng ta luôn tồn tại và sinh hoa trái.

Đoàn Công Trình, SJ – Vatican News



NÊN CHÚNG NHÂN

Cách đây hai năm, vợ chồng em làm được ngôi nhà mới, nhỏ vừa cho gia đình năm người. Chẳng phải tân gia gì, em mời chúng tôi đến chung vui, thịt con gà nuôi được quanh vườn. Có thể nói là "ngôi nhà mơ ước" vì vợ chồng không việc làm ổn định, con cái đang tuổi ăn tuổi lớn, học hành, khéo vén lắm, thêm bố mẹ hỗ trợ mới có nhà mới.

Mới đây, ông bà nội các cháu ở xa về. Vợ chồng em lại mời chúng tôi đến dùng cơm. Căn nhà xây cấp 4 vẫn vậy, nhưng hôm nay bàn thờ có lẽ chẳng mô tả được bằng cấp nào nữa. Ba Đấng Thánh Gia ngự giữa căn phòng khách kích cỡ khoảng 1m thôi, nhưng thêm đài Thánh Giuse, Tượng Chúa Thương Xót, các tượng Đức Mẹ theo tước hiệu: Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, Mẹ Lộ Đức, Mẹ Hằng Cứu Giúp, Mẹ Fatima....Mỗi tượng được đặt trang trọng trên một đài ngoài khu vườn có hoa tươi, nến, đèn châu thấp sáng ngày đêm.

Đi vòng quanh khu vườn có lối nhỏ bằng những bậc đá, trồng hoa li ti dọc hai bên đẹp lắm. Em kể, có dạo em bỗng phát bệnh đau đầu, ù tai, co giật, nói sáng. Khám mấy nơi mới đưa đến bệnh viện thành phố thì quá muộn. Vào khoa điều trị tích cực, cứ hàng giờ có người tử vong - nổi ám ảnh ghê gớm. Em lơ mơ chẳng nhận thức được nhiều, nhưng có lúc hiểu căn bệnh nguy kịch. Em nghĩ đến cái chết và duy nhất cần ơn Chúa, thầm thì kêu xin Chúa cho "theo Ngài". Nghe vợ kể có lúc rơi vào hôn mê, bác sĩ tiên lượng 80% không qua khỏi. Chiến đấu trong khoa điều trị tích cực, thở máy gần tháng, rồi Chúa thương ban sức khỏe dần hồi phục. Ra phòng bệnh điều trị hơn tháng nữa mới được xuất viện trong sự ngạc nhiên của nhiều người.

Lúc làn ranh sinh tử mong manh, em bám víu vào Chúa và được đỡ nâng. Em cảm nhận hành trình khủng khiếp nhất là khi linh hồn chuẩn bị lìa xác. Chỉ có Chúa mới khiến tâm hồn không khiếp đảm. Có Đức Mẹ và các thánh mới không thấy cô đơn, sợ hãi. Em quyết tâm phải nên chứng nhân cho Chúa bằng cách thay đổi đời sống, từ bỏ tội lỗi, thêm thờ phượng Chúa, tôn sùng Đức Mẹ, cậy trông các thánh.

Cơn nguy kịch đã qua. Chẳng cần biện luận thần học, hay đòi giải thích tín lý cao siêu. Chỉ từ đức tin bản thân trải nghiệm, rất đơn sơ chân thành. Em xác tín và hoàn toàn thay đổi để nên chứng nhân, dùng tất cả thời gian để thờ phượng, tôn vinh Chúa, nhất là chừa cải tội lỗi. Em nói, những bức tượng được sắp xếp trên từng đài trang trọng, để mọi lúc gia đình hướng về sự thiêng liêng và cảm tạ Chúa và Đức Mẹ.

Vâng, có lẽ điều đó đủ củng cố niềm tin cho chúng ta - những tín hữu đức tin còn non kém, bị vấp vưng nhiều mảng bám lỗi phạm nhục nhơ. Hãy quyết tâm chừa cải để được xót thương và an bình.

Dòng Kitô Vua - Vĩnh Long

NGUYÊN TẮC BỔ TRỢ

Nguyên tắc bổ trợ là một trong những định hướng bền vững và đặc thù nhất của học thuyết xã hội Công giáo, đã có mặt trong học thuyết ấy ngay từ văn kiện xã hội đầu tiên (Lêô XIII, *Rerum novarum*). Bổ trợ được hiểu như là sự trợ giúp hay can thiệp của một tổ chức cấp trên để yểm trợ, bổ túc cho các cơ cấu xã hội hay tổ chức thấp hơn, nhưng không bao giờ làm thay hay làm suy giảm trách nhiệm của các tổ chức này. Theo GLHTCG (1883) mục đích chính của nguyên tắc hỗ trợ là nâng đỡ một tập thể khi cần thiết, và giúp nó phối hợp hoạt động với những tập thể khác, để mưu cầu công ích. Hơn nữa, ta có thể hiểu nguyên tắc bổ trợ như sau: khi còn khả năng thì cá nhân trách nhiệm lấy, khi cần thiết thì xã hội can thiệp vào. Một mặt, giới cầm quyền có bổn phận phải tôn trọng các giới hạn do chức năng bổ trợ của mình đặt ra, nhưng mặt khác các thành phần trong mỗi xã hội đều có quyền và có bổn phận sử dụng khả năng của mình cách tích cực để chu toàn trách nhiệm (Thần học luân lý, 96 - 97).

Các Kitô hữu, trên nguyên tắc này, được kêu gọi tham gia tích cực vào xã hội, và không loại trừ một ai. Vì thế chúng ta trước hết phải lo dần thân và đảm nhận những trách nhiệm đối với người thân cận mình như gia đình, lối xóm, đồng nghiệp. Cũng cần phải đảm nhận những trách nhiệm xã hội và chính trị. Vì thế mỗi người có trách nhiệm đều có một quyền và luôn có nguy cơ lạm dụng quyền. Do đó con người luôn được mời gọi không ngừng hoán cải và đổi mới, để thi hành việc quan tâm đến người khác trong tinh thần luôn công bằng và bác ái.

Ngoài ra, nguyên tắc bổ trợ cũng cần thiết cho đời sống cộng đoàn tu trì. Mỗi nhiệm vụ, mỗi công việc cần được chia cho các nhóm hoặc cho các cá nhân. Mỗi nhóm, mỗi cá nhân có trách nhiệm chu toàn nhiệm vụ, công việc của mình một cách có trách nhiệm và chỉ yêu cầu sự nâng đỡ từ cấp cao hơn khi cảm thấy vượt quá sức mình. Các cấp cao hơn có trách nhiệm hỗ trợ khi các nhóm hay cá nhân cần giúp đỡ cả về vật chất lẫn tinh thần. Tuy vậy, cần tôn trọng

quyền tự do cá nhân, nhóm...và khuyến khích sáng kiến của cá nhân, vì có khả năng giúp đỡ chính mình. Đây là một yếu tố quan trọng của phẩm giá con người. Thật là một sai lầm khi các cấp cao hơn ôm đồm hết mọi công việc mà không giao cho các nhóm nhỏ hay các cá nhân làm những việc họ có thể làm được dựa vào sáng kiến và sự chuyên cần của họ, vì như thế là đang đi ngược lại với giá trị và ý nghĩa của nguyên tắc hỗ trợ.

Trong cuộc sống thực tế, nguyên tắc bảo trợ không bao giờ xuất hiện dưới dạng hoàn hảo, không những vì con người vốn giới hạn và khiếm khuyết, nhưng còn vì các nguồn động lực trong xã hội luôn tạo ra những thay đổi và luôn vượt xa các trật tự trong xã hội. Bởi đó, cấp dưới không được đặt ra cho xã hội những yêu sách và chờ đợi thái quá, nhưng phải lưu ý tới những sự giới hạn tất yếu của các cơ chế và quyền bính nhân loại.

Nguồn:

<https://gpquinhon.org/q/dong-nu-ty-cgs-tinh-thuong/xa-hoi-doi-tu-luon-can-nhung-nguyen-tac-va-gia-tri-1593.html>

X. DOCAT, 95-99

X. TLHTXH, 185-187, 189.....

X. GLHTCG, 1883-1885,1894, 1913.....

X. YOUCAT, 286, 323, 328.....

MTG Cái Nhum

NGUYÊN TẮC BỔ TRỢ - SAN SẺ YÊU THƯƠNG

Học thuyết xã hội Công giáo giới thiệu cho chúng ta 4 nguyên tắc: nhân vị - công ích – bổ trợ - liên đới. Trong đó, nguyên tắc bổ trợ xác định rằng mọi xã hội thuộc trật tự cao hơn phải có thái độ trân trọng giúp đỡ các xã hội thuộc trật tự thấp hơn. Nói rộng ra, nguyên tắc bổ trợ đòi hỏi chúng ta phải sẻ chia, đồng cảm, nâng đỡ những người đang có cuộc sống khó khăn hơn chúng ta.

Sẻ chia là hành động cao cả của con người thể hiện lòng nhân đạo của mình với mục đích san sẻ gánh nặng, sẻ chia nỗi đau và xoa dịu những tổn thương mà người khác gặp phải để giúp họ vươn lên trong cuộc sống. Chúng ta có thể tham gia hoạt động tình nguyện, quyên góp hoặc động viên những người gặp khó khăn trong cuộc sống để giúp họ vượt lên chính mình. Sẻ chia là trao đi yêu thương mà không mong nhận lại, là dùng tấm lòng mình để đổi chãi với mọi người và mong rằng tình cảm ấy chạm đến trái tim họ để họ không còn thấy cô đơn, đau thương không trôi ngược thành dòng nước mắt. Ta chia đôi bàn tay của mình ra để họ nắm lấy và để họ biết rằng cuộc sống này dù có mệt mỏi hay đau đớn thế nào chăng nữa thì họ vẫn có thể vượt qua được.

Sẻ chia đó là sự chia sẻ những nỗi đau, niềm vui, nỗi buồn cùng với mọi người xung quanh, sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình, sống luôn luôn phải biết cho đi và bản thân sẽ nhận được những điều tốt lành nhất, đó là một tình cảm tinh thần phong phú và giàu có, bản thân sẽ làm nên được những điều tốt nhất, da diết và mang trong trái tim, biết bao nhiêu hoài niệm và cả những niềm hạnh phúc lớn lao khi làm được những điều có ý nghĩa.

Thế nhưng không phải ai trong cuộc sống cũng biết trao đi yêu thương của mình. Nhiều người lo sợ cho đi là mất, cho đi là chẳng còn thuộc về mình, vậy nên họ giữ cho riêng mình, họ cứ nghĩ rằng chỉ có những người giàu và kẻ ngốc mới cho đi mà không mong nhận lại, cuộc sống này tàn khốc lắm và không ai làm việc không

công! Đúng vậy, ai cũng có cuộc đời của mình, ai cũng lo sợ mình sẽ bị tổn thương chứ, nhưng nếu bạn không cho đi liệu bạn có xứng đáng được nhận những gì mà người khác mang đến. Sống ích kỷ sẽ chỉ khiến cuộc sống của bạn thêm mệt mỏi, vật lộn kiếm tiền có ích gì khi tâm hồn ta không được thanh thản, cả ngày cặm cụi làm việc được nhiều tiền nhưng liệu bạn có thấy cuộc sống mà bạn đang sống thực sự có ý nghĩa.

Đồng cảm đó là sự chia sẻ, thấu hiểu và quan tâm sâu sắc đối với mọi người xung quanh, luôn luôn có một thái độ biết yêu thương và cảm thông trước mọi hoàn cảnh sống, đồng cảm đó là một thái độ biết nhập tâm và hiểu được đối phương một cách chân thành nhất, đồng cảm giúp kết nối con người với con người để từ đó họ có những cách đánh giá và nhìn nhận cuộc sống này một cách chân thành nhất.

Đồng cảm và sẻ chia nó có mối liên hệ với nhau, có sự đồng cảm, hiểu được hoàn cảnh và con người của đối phương, thì từ đó chúng ta mới có những sẻ chia sâu sắc và có ý nghĩa nhất, đó là niềm vui được sống là chính mình, được sống trong một xã hội ngập tràn tình yêu thương. Đúng như trong ngôn ngữ đã từng viết: “Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi không có tình thương”. Quả đúng như vậy, tình yêu thương là một niềm vui, là một căn cước để xây dựng nên hạnh phúc của mỗi cá nhân. Luôn biết yêu thương và đồng cảm với mọi người xung quanh, chúng ta sẽ nhận được những điều tốt lành và hạnh phúc nhất.

Thay cho lời kết xin được mượn lời thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II trong thông điệp *Redemptor Hominis* (1979), số 10: “Con người không thể sống thiếu tình yêu. Nếu tình yêu không được tỏ bày cho con người, nếu con người không tìm gặp tình yêu, nếu con người không thể cảm nghiệm và tiếp nhận tình yêu, nếu con người không tham dự mật thiết vào tình yêu, thì con người vẫn là một hữu thể không hiểu nổi chính mình”.

Chỉ khi nào nền văn minh tình yêu ngự trị, con người mới có thể hưởng được một cuộc sống tràn ngập bình an và yêu thương.

MTG Cái Mơn



TRANG SỐNG ƠN GỌI

SỐNG ƠN GỌI MỖI NGÀY CỦA MỖI NGƯỜI (TT)

2. Sống ơn gọi làm môn đệ Đức Kitô

Mỗi người Kitô hữu đã lãnh nhận Bí tích Thanh tẩy gồm giáo hoàng, hồng y, giám mục, linh mục, nam nữ tu sĩ và giáo dân đều được gọi để làm môn đệ Chúa. Môn đệ hay môn sinh là học trò hay người theo một thầy dạy về một môn phái nào đó như đạo, văn, võ, nghệ. Trong Thánh kinh Cựu ước, học trò theo học các thầy Ráp-bi Do thái giáo được gọi là môn đệ. Trong Thánh kinh Tân ước, những người nghe theo lời Chúa dạy và sống theo đường lối Phúc âm cũng được gọi là môn đệ. Từ ngữ môn đệ được nhắc tới 250 (hai trăm năm mươi) lần trong Thánh kinh Tân ước. Phúc âm thánh Luca ghi lại: Đức Giêsu chỉ định bảy mươi hai môn đệ khác và sai các ông cứ từng hai người một đi trước, vào tất cả các thành, các nơi mà chính Người sẽ đến (Lc 10:1). Trong số các môn đệ, có mười hai người thân tín đi theo Đức Giêsu được gọi là tông đồ (Mt 12:2-4; Mc 3:16-19; Lc 6:13-16, Cv 1:13).

Trong Phúc âm, Chúa Giêsu kết luận: Ai không từ bỏ hết những gì mình có, thì không thể làm môn đệ tôi được (Lc 14:33). Vậy người môn đệ phải dứt bỏ những gì? Dứt bỏ những gì mình có gồm việc dứt bỏ tội lỗi, dứt bỏ gốc rễ và đam mê tội lỗi, dứt bỏ những gì làm cản trở trên bước đường làm môn đệ. Giá cả của việc làm môn đệ

là sống khác biệt trong những gì cần phải khác biệt. Giá cả của việc làm môn đệ là phải vượt lên trên những gì thuộc hạ giới để tìm kiếm những gì thuộc thiên giới hay nói cách khác vượt qua ước muốn của loài người để tìm kiếm sự khôn ngoan của Thiên Chúa (Kn 9:13-18).

Nói tóm lại làm môn đệ Chúa đòi hỏi việc siêu thoát và dứt bỏ những ràng buộc về của cải và ngay cả mạng sống. Không dứt bỏ những gì cần dứt bỏ thì không thể làm môn đệ được. Do đó Đức Giêsu nêu ra hai ví dụ để giúp người ta lượng sức mình. Trước khi xây một cây tháp, người ta phải tính toán xem, họ có đủ vật liệu xây cất không? (Lc 14:28-30). Và trước khi đi giao chiến, ông vua cũng phải lượng sức xem, mình có thể đủ sức đương đầu với đối phương không? (Lc 14:31-32). Ở đây người ta có thể nhớ lại hồi còn nhỏ, có thể đã làm cuộc chạy đua với trẻ hàng xóm. Trước một cái rãnh, người ta phải quyết định hoặc nhảy qua hay dừng bước. Lúc đó người ta phải lượng sức xem mình có thể nhảy qua được không? Nếu quá tự tin, thì thay vì nhảy qua bờ bên kia, người ta lại rớt xuống rãnh. Thất bại một vài lần, người ta học kinh nghiệm, rồi tập luyện thêm để cuối cùng có thể nhảy qua. Và đó cũng là tiến trình của việc tập luyện làm môn đệ.

Dứt bỏ những gì mình có, không có nghĩa là Chúa đòi người môn đệ phải dứt bỏ bản tính tự nhiên vì ‘ơn thánh không huỷ diệt bản tính tự nhiên’ của con người: ‘*Gratia supponet humanam naturam*’. Có linh mục kia không phải là loại người hướng ngoại, có tính ưa nghịch ngợm và thích giỡn, nhất là với trẻ con và người cao niên cũng chịu giỡn. Một lần sau lễ linh mục đó khen cả nhóm các bà ngoại quốc trong một nhà dưỡng lão kia hát hay, khiến các bà thích thú. Lần sau linh mục đó khen hay hơn, làm các bà thích hơn. Và cứ thế lần sau nữa lại khen là tuyệt, khiến các bà lên tinh thần mỗi khi đi dự lễ. Nghĩ đến chuyện gì có vẻ tếu - có thể không tếu với

người khác - mà không có người cùng cười, linh mục kẻ trên có thể cười vừa bằng miệng, vừa bằng bụng một mình hồi lâu được, ngay cả trong khi cầu nguyện. Linh mục đó tự nghĩ nếu phải dứt bỏ tính hay giòn, thì đó là một dứt bỏ rất khó.

Đề theo Chúa làm môn đệ - không hẳn là làm môn đệ trong nếp sống linh mục, nam nữ tu sĩ, nhưng còn là môn đệ trong nếp sống người giáo dân - người ta cũng cần phải đổi mới lại thứ tự cho bậc thang giá trị của loài người, cho phù hợp với những giá trị của Phúc âm. Bậc thang giá trị của Phúc âm là: giá trị siêu nhiên, đến giá trị tinh thần, rồi đến giá trị vật chất.

Tập làm môn đệ là tập luyện để phân biệt và loại bỏ những thói đời, những cách suy nghĩ kiểu đời, những cách thể làm việc theo kiểu đời, những mảnh lối, những khuynh hướng xác thịt, những kiểu khôn vặt, những cách xu nịnh khi làm việc đạo. Người môn đệ phải tránh ‘cái tôi’ mà ngại ngữ người Pháp gọi: “Cái ‘tôi’ là đáng ghét” (Le moi est haisable). Một cách cụ thể là người môn đệ cần sống theo Thần Khí, chứ không theo khuynh hướng xác thịt, để Thần Khí hướng dẫn tư tưởng, lời nói và hành động (Gl 5:17). Như vậy thì về lời nói, người môn đệ cần tránh những lời nói hành, nói xấu, bỏ vạ, cáo gian, xuyên tạc, bịa đặt, vu khống. Khi làm việc đạo còn cần loại bỏ khuynh hướng phô trương, trình diễn và khoe khoang bề ngoài.

La ngữ có câu ngôn ngữ: ‘Nemo dat quid non habet’, có nghĩa là không ai có thể cho điều họ không có. Như vậy, để có thể dạy, cha mẹ cần phải biết mới có thể dạy được. Có những cha mẹ hiền lành, đạo đức, nhưng không biết để mà dạy. Để làm môn đệ, không phải chỉ giữ luật tối thiểu của người Công Giáo là đủ. Để học hỏi thêm về đạo và cách giữ đạo, người môn đệ cần đọc thêm sách đạo, sách

dẫn đường thiêng liêng và dự những buổi cắm phòng, những buổi hội thảo, huấn luyện do giáo xứ hoặc giáo phận hoặc dòng tu tổ chức.

Để được nâng đỡ và khuyến khích về cách sống đạo, người môn đệ cũng nên tham gia những hội đoàn, những phong trào thích hợp với tính tình và cách thể làm việc đạo của mình. Có như thế đời sống thiêng liêng mới có thể trở nên giàu có. Phải nói rằng có những người tín hữu hiểu biết rất giới hạn về đạo, làm việc đạo một cách rất tối thiểu, máy móc cho qua lần chiếu lệ. Do đó đời sống thiêng liêng của họ rất nghèo nàn. Người môn đệ còn cần năng cầu nguyện và làm việc từ thiện bác ái để làm giàu đời sống thiêng liêng như Chúa dạy: ‘Hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên trời, nơi mối mọt không làm hư nát, nơi trộm cắp không đào ngạch và lấy đi được (Mt 6:20; Lc 12:33).

Ngoài việc đọc kinh cầu nguyện, người môn đệ cần học để làm việc phục vụ, việc từ thiện bác ái. Có những người Công Giáo chỉ biết đọc kinh, cầu nguyện tối ngày, nhưng thấy họ vẫn rầu rĩ, vẫn than thân trách phận, vẫn nói hành nói xấu, bỏ vạ cáo gian, xuyên tạc, bịa đặt, vu khống. Tại sao như vậy? Bởi vì họ không biết làm việc phục vụ bác ái. Họ chỉ nghĩ đến mình, cho gia đình mình. Đi ra khỏi nhà để phục vụ người nghèo đói, bệnh tật... người môn đệ mới thấy mình thay đổi, thấy vui sống đức tin. Họ cũng sẽ thấy mình ít phàn nàn, kêu trách hoặc than thân trách phận

Tiến trình làm môn đệ không tùy thuộc vào thời gian tính. Không phải nhất thiết như vậy. Tiến trình làm môn đệ có thể kéo dài suốt cả cuộc sống. Khi người môn đệ vấp ngã, rồi với ơn Chúa giúp, họ lại chỗi dậy tiến bước. Dùng kiểu nói bình dân gọi là ‘thua keo này, ta bày keo khác’.

Nếu những nhà sư võ sĩ Thiếu Lâm Tự - không phải võ sĩ Thiếu Lâm Tự thời Tự Do Mậu Dịch Hoàn Cầu – phải luyện tập những môn võ hiếm hanged ngày để chống lại những bọn cướp đông gấp cả hàng chục lần, đến tấn công, thì người môn đệ Đức Kitô cũng phải luyện những môn chương thiêng liêng hàng ngày để có thể chống trả những cám dỗ và nét xấu. Nếu có những nét xấu cần phải luyện tập cả đời để loại bỏ, thì cũng có những nhân đức cần phải kéo dài cả đời để tập luyện.

Về việc loại bỏ nét xấu thì cũng nên tìm hiểu lí do thể lí và tâm lí đưa đến việc thường tái phạm nét xấu. Có những cám dỗ cũng như nét xấu mà người ta thường phạm là tại lí do thể lí hoặc lí do tâm lí. Chẳng hạn có những người lúc bình thường thì dễ chịu với mọi người. Tuy nhiên có những lúc người đó hay nóng nảy, bẳn gắt với người chung quang vì trong người không được khoẻ như thật làm việc không điều hoà. Thật yếu làm việc giống như máy lọc rở tiền, lúc lọc nhiều, lúc lọc ít. Vì thế mà người ta có lúc hay phải đi giải; có những lúc lại không đi trong một thời gian khá lâu. Do đó làm tính tình họ sinh bẳn gắt, khó chịu. Còn tính hay xem những phim ảnh xấu có thể là tại cô đơn (loneliness) hoặc buồn-chán-nản (depression). Vì cô đơn hoặc bị đánh giá thấp về mình hay tự mình đánh giá thấp về mình hoặc không đạt được ý nguyện như lòng mong ước, mà người ta phải đi tìm coi những hình ảnh xấu. Đọc những bài viết bằng Việt ngữ gọi bệnh depression là bệnh trầm cảm, nghe có vẻ thơ mộng. Tuy nhiên người mắc bệnh này cảm thấy vừa buồn, vừa chán, vừa nản. Như vậy phải gọi là bệnh buồn-chán-nản mới lột hết được ý nghĩa. Do đó có những người mắc bệnh này tuy nặng nhẹ, có thể muốn tìm cách kết thúc đời mình. Có những trẻ con mắc bệnh này cũng nghĩ đến việc đó. Thực tế thì đã xảy ra cho cả người lớn lẫn trẻ con.

Như vậy người môn đệ cần đi tìm căn nguyên thể lí và tâm lí để chữa trị bệnh hầu giúp loại trừ tội lỗi và nét xấu để luyện tập nhân

đức hầu có thể sống làm môn đệ. Nếu xét về phương diện thể lí, người ta phải kiêng cử một số đồ ăn thức uống nào đó, để khỏi làm nguy hại đến sức khoẻ, thì về phương diện thiêng liêng, người ta cũng phải kiêng cử những ham muốn nào đó để có được một tâm hồn lành mạnh, bình an và thư thái. Nếu khi tắm rửa, người ta phải xát xà bông, kì cọ, rồi sôi nước, thì ghé gũa mới có thể được tẩy sạch. Cũng vậy về phương diện thiêng liêng, người môn đệ cũng phải chịu xát xà bông, nghĩa là chấp nhận phê bình, sửa sai thì mới hi vọng sửa đổi tính nết xấu.

Nếu thời đại mà người ta đang sống là thời đại buông thả thì người ta có khuynh hướng coi nhẹ việc sửa bảo. Sống trong nền văn hoá đề cao chủ nghĩa cá nhân, thì người ta thường không muốn sửa bảo, nhưng để mặc kệ người khác: ai có thân nấy lo. Sống trong một xã hội mà văn hoá của xã hội đó thiên về nhạy cảm, hoặc sống vào thời đại mà văn hoá của thời đại đó trở nên nhạy cảm, thì việc sửa bảo khó lòng được chấp nhận. Rồi khi gặp người có tính tự ái cao, thì người muốn sửa bảo, cũng phải dè dặt khi nói động đến chân tơ kẽ tóc của họ, vì sợ họ nổi da gà hay rợn tóc gáy. Và nếu như vậy thì xét về phương diện thiêng liêng và luân lí, sẽ không mang lại lợi ích thiêng liêng cho người phạm lỗi vì đương sự không được ai nhắc bảo. Người phạm lỗi không có cơ hội trở nên hoàn thiện như Đức Kitô muốn người môn đệ trở nên hoàn thiện (Mt 5:48).

Một trong những điều khó khăn mà người ta gặp trong việc giao tế hàng ngày là khi phải nói ra cho ai, điều mà họ không muốn nghe. Nếu trong gia đình mà từ nhỏ, cha mẹ có khuynh hướng bênh con, thì sau này con cái có thể không muốn chấp nhận lỗi lầm, nhưng tìm cách biện hộ, thối thác để chạy tội. Tuy nhiên việc sửa sai là cần thiết nên người môn đệ không thể đợi tới khi mình trở nên hoàn thiện mới sửa người khác. Người được sửa lỗi phải hiểu rằng người làm việc sửa lỗi cũng có những khuyết điểm của họ, nhưng nếu

thấy người khác làm lỗi, họ cũng có bổn phận theo trách nhiệm liên đới Kitô giáo, để nhắc nhở người làm lỗi.

Lm. Trần Bình Trọng

Nguồn: conggiao.info



TRANG GIỚI TRẺ

NGƯỜI ĐANG CHỜ BẠN

Đừng mù lòa và lơ đãng đến độ không đưa tâm trí vào viếng Nhà Tạm khi bạn chợt trông thấy bức tường hay tháp chuông nhà của Chúa... Người đang chờ bạn.

Đừng mù lòa và lơ đãng đến độ quên dâng dù chỉ một lời nguyện tắt lên Đức Mẹ Vô Nhiễm khi bạn đi qua nơi mà bạn biết ở đó người ta đang xúc phạm Chúa Kitô.

Hãy sử dụng những “chiêu thức con người” rất thánh thiện mà tôi đã gợi ý để giúp bạn không mất sự hiện diện của Chúa, đó là những lời nguyện tắt, những lời bày tỏ Tình Yêu và đền tạ, rước lễ thiêng liêng, “liếc nhìn” ảnh Mẹ.

Trích trong ‘Bí Kíp Nên Thánh’



NHỮNG LỜI CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ DÀNH CHO HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

“Xã hội sẽ trở nên lạnh lẽo và không thể chịu đựng được nếu không đón nhận các gia đình.”

Đức Thánh Cha Phanxicô đã khởi động Cuộc gặp gỡ Gia đình Thế giới lần thứ 10 vào tối ngày 22 /6/2022, bằng cách đáp lại những lời chứng của các cặp vợ chồng và gia đình, vốn cho thấy nhiều cuộc đấu tranh xảy ra trong cuộc sống - từ khủng hoảng trong các mối quan hệ đến bệnh tật và cái chết của những người thân yêu.

Bài diễn văn của Đức Thánh Cha đáp lại từng lời chứng một. Dưới đây chúng tôi xin đưa ra những đoạn trích đem lại sự khích lệ và cái nhìn sâu sắc khi chúng ta đối mặt với cuộc sống gia đình của chính mình:

Tiến về phía trước

Hãy bắt đầu từ nơi bạn đang ở, và từ đó, hãy cố gắng bước đi cùng nhau: cùng nhau như những cặp vợ chồng, cùng nhau trong gia đình của bạn, cùng với những gia đình khác, cùng với Giáo hội.

Hãy tiến lên một bước, dù nhỏ bé. Đừng bao giờ quên rằng sự gần gũi là “phong cách” của Thiên Chúa, sự gần gũi và tình yêu dịu dàng.

Chúng ta có thể có những ước mơ đáng yêu nhất, những lý tưởng cao cả nhất, nhưng cuối cùng, chúng ta cũng khám phá ra - và đây là sự khôn ngoan - những giới hạn của chính chúng ta, mà chúng ta không thể tự mình vượt qua được, nhưng chỉ có thể vượt qua bằng cách mở lòng ra với Cha, với tình yêu và ân sủng của Ngài.

Món quà

Hôn nhân là một món quà kỳ diệu, chứa đựng sức mạnh của tình yêu Thiên Chúa: mạnh mẽ, bền bỉ, chung thủy, sẵn sàng làm lại từ đầu sau mọi thất bại hay phút yếu lòng.

Trong hôn nhân, Chúa Kitô tự hiến trao chính mình cho bạn, để bạn có thể tìm thấy sức mạnh để hiến trao bản thân mình cho nhau. Vì vậy, hãy ghi nhớ: cuộc sống gia đình không phải là “nhiệm vụ bất khả thi”!

Gia đình không phải là một lý tưởng cao cả không thể đạt được trong thực tế. Thiên Chúa long trọng hứa hẹn sự hiện diện của Ngài trong hôn nhân và gia đình của bạn, không chỉ vào ngày cưới của bạn, nhưng trong suốt phần đời còn lại của bạn.

Khi khó khăn

Cuộc hôn nhân nào cũng có những lúc khủng hoảng. Chúng ta cần nói ra điều này, không cần phải giấu giếm và thực hiện các bước đi để vượt qua những khủng hoảng đó.

Sự tha thứ chữa lành mọi vết thương. Tha thứ là một món quà tuôn trào từ ân sủng mà Chúa Kitô tuôn đổ xuống trên các cặp vợ chồng và toàn thể gia đình bất cứ khi nào chúng ta để Ngài hành động, bất cứ khi nào chúng ta hướng về Ngài.

Điều quan trọng đối với tất cả chúng ta là không nên tiếp tục chìm đắm trong điều tồi tệ nhất, mà là làm cho điều tốt nhất, cho lòng tốt tuyệt vời mà mọi người, nam cũng như nữ có thể có, trở nên tối đa, và bắt đầu lại từ đó.

Đón nhận và nồng nhiệt

Đón nhận là một “đặc sủng” đích thực của các gia đình, và đặc biệt là các gia đình đông con! Chúng ta có thể nghĩ rằng, trong một gia đình đông con, việc đón nhận thêm những đứa con khác sẽ khó khăn hơn; Tuy nhiên, không phải như vậy, bởi vì các gia đình có nhiều con cái được “đào tạo” để nhường chỗ cho những người con khác. Các gia đình đó luôn có chỗ cho những người con khác. Cuối cùng, đây là tất cả những gì về gia đình. Trong gia đình, chúng ta trải nghiệm cảm giác được đón nhận. Vợ và chồng là những người đầu tiên “đón nhận” và chấp nhận nhau, như họ đã nói trong ngày kết hôn: “Anh nhận em làm vợ...Em nhận anh làm chồng...” Sau này, khi đưa một đứa trẻ vào đời, họ sẽ đón nhận sự sống mới đó. Trong những hoàn cảnh lạnh lùng và không ai biết đến, những người yếu kém thường bị từ chối, thì trong các gia đình, việc đón nhận những người yếu kém là điều đương nhiên: nhận trẻ em khuyết tật, những người già cần chăm sóc, những người trong gia đình đang gặp khó khăn vì không còn ai khác... Điều này đem lại

hy vọng. Gia đình là nơi đón nhận, và thật tồi tệ nếu gia đình biến mất! Xã hội sẽ trở nên lạnh lẽo và không thể chịu đựng nổi nếu không đón nhận các gia đình. Sự đón nhận và các gia đình quảng đại mang lại “sự ấm áp” cho xã hội.

Cho thế giới

Sống trong gia đình cùng những người khác với mình, chúng ta học được cách trở thành anh chị em. Chúng ta học được cách vượt qua sự chia rẽ, thành kiến và sự hẹp hòi, và cùng nhau xây dựng một điều gì đó vĩ đại, một điều gì đó đẹp đẽ, trên cơ sở những điểm chung của chúng ta.

Mỗi gia đình của anh chị em có một sứ mệnh phải thực hiện trong thế giới của chúng ta, một lời chứng cần đưa ra. ... Lời Chúa muốn nói gì qua cuộc đời của chúng ta với tất cả những người chúng ta gặp gỡ? Hôm nay Chúa đang hỏi gia đình chúng ta, gia đình của tôi có “bước tiến” nào về phía trước?

Tác giả: **Kathleen N. Hattrup** - ngày 23/06/22

Chuyển ngữ: **Phêrô Phạm Văn Trung**



Bắt đầu loạt bài giáo lý về “Phân định” (Biện phân)

“*Sự phân định tuy khó nhọc nhưng không thể miễn trừ trong cuộc sống*”, ĐTC Phanxicô đã khẳng định trong buổi tiếp kiến chung vào sáng thứ Tư **31/08/2022**, tại Hội trường Phaolô VI với bài đầu tiên trong loạt bài giáo lý mới về phân định.

Tin Mừng theo thánh Matthêu (Mt 13,44.47-48) trước bài Giáo lý:

Đức Giêsu nói: “Nước Trời giống như chuyện kho báu chôn giấu trong ruộng. Có người kia gặp được thì liền chôn giấu lại, rồi vui mừng đi bán tất cả những gì mình có mà mua thửa ruộng ấy. Nước Trời lại còn giống như chuyện chiếc lưới thả xuống biển, gom được đủ thứ cá. Khi lưới đầy, người ta kéo lên bãi, rồi ngồi nhặt cá tốt cho vào giỏ, còn cá xấu thì vứt ra ngoài.”

Bài giáo lý đầu tiên với chủ đề “phân định (hay biện phân) nghĩa là gì”

Anh chị em thân mến, chào anh chị em!

Hôm nay, chúng ta bắt đầu một loạt bài giáo lý mới: chúng ta đã kết thúc loạt bài về tuổi già, bây giờ chúng ta bắt đầu loạt bài giáo lý mới về chủ đề *phân định*. Phân định là một hành động quan trọng ảnh hưởng đến tất cả mọi người, bởi vì chọn lựa là điều thiết yếu của cuộc sống. Người ta phải chọn thức ăn, chọn cách ăn mặc, chọn con đường học tập, công việc, mối tương quan. Trong tất cả những điều này, chúng ta cụ thể hoá một kế hoạch sống, và cũng là cụ thể hoá mối tương quan của chúng ta với Thiên Chúa.

Trong Tin Mừng, *Chúa Giêsu nói đến sự phân định bằng những hình ảnh lấy từ cuộc sống đời thường*; ví dụ, Người mô tả những ngư dân chọn những cá tốt và loại bỏ những cá xấu; hoặc thương

gia biết cách xác định, trong số rất nhiều viên ngọc, viên ngọc nào có giá trị nhất. Hoặc người tìm thấy kho báu được được chôn giấu trong ruộng (x. Mt 13,44-48).

Dưới ánh sáng của những ví dụ này, sự phân định được trình bày như một bài tập của *trí năng*, *kỹ năng* và cả *ý chí*, để nắm bắt đúng thời điểm: đây là những điều kiện để đưa ra một chọn lựa đúng đắn. Cần có trí năng, kỹ năng, và ý chí để làm một chọn lựa đúng đắn. Và nó cũng đòi một cái giá phải trả để sự phân định có thể trở nên hiệu lực. Để công việc của mình đạt kết quả tốt nhất, người đánh cá phải tính đến công sức, những đêm dài trên biển, và sau đó là vứt bỏ một phần đã bắt được, chấp nhận mất một ít lợi nhuận vì lợi ích cuối cùng nhắm tới. Người buôn ngọc trai không ngần ngại bán đi mọi thứ để mua được viên ngọc trai đó; và người gặp được kho báu cũng vậy. Điều nền tảng là, trong các tình huống bất ngờ, không kế hoạch trước, chúng ta phải nhận ra tầm quan trọng và tính cấp bách của một quyết định phải đưa ra. Mỗi người phải làm những chọn lựa; không ai có thể làm thế cho chúng ta. Vào một thời điểm nào đó, những người lớn tự do có thể xin những lời tư vấn, ý kiến, nhưng quyết định thì chính mình phải làm. Không ai có thể nói: “Tôi mất điều này, vì chồng tôi quyết định, vợ tôi quyết định, anh em tôi quyết định.” Không, chính bạn phải đưa ra quyết định, mỗi người phải đưa ra quyết định. Vì lẽ đó, điều quan trọng là phải biết phân định. Để quyết định tốt thì nhất thiết phải biết phân định.

Tin Mừng gợi ý một khía cạnh quan trọng khác của sự phân định: *nó liên quan đến các cảm xúc*. Ai đã tìm được kho báu mà lại không cảm thấy khó khăn khi bán đi mọi thứ, và cả niềm vui lớn của họ (x. Mt 13,44). Thuật ngữ được sử dụng bởi thánh sử Máthêu chỉ một niềm vui hết sức đặc biệt, mà không một thực tại con người nào có thể ban tặng được; và nó còn lặp lại trong rất ít những đoạn Tin Mừng khác, mà tất cả đều nói về cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa. Đó là niềm vui của các Đạo sĩ, sau hành trình dài và khó nhọc, đã lại nhìn thấy ngôi sao (x. Mt 2,10); đó là niềm vui của những phụ nữ trở về từ ngôi mộ trống sau khi nghe thiên thần báo tin Chúa

sống lại (x. Mt 28, 8). Đó là niềm vui của những người đã tìm được Chúa. Đưa ra một quyết định tốt, một quyết định đúng, luôn mang lại niềm vui chung cuộc; có thể người ta phải khó khăn trên đường đi với sự không chắc chắn, phải nghĩ, phải tìm, nhưng cuối cùng quyết định đúng sẽ mang lại niềm vui.

Trong cuộc phán xét cuối cùng, Thiên Chúa sẽ làm một cuộc phân định trước chúng ta. Hình ảnh của người nông dân, người đánh cá và người buôn ngọc là những ví dụ về những gì xảy ra trong Vương quốc Thiên Chúa, một Vương quốc thể hiện qua những hành động thường hằng của cuộc sống, đòi hỏi phải có lập trường. Đây là lý do tại sao biết cách phân định lại quan trọng đến thế: những lựa chọn tuyệt vời có thể nảy sinh từ những hoàn cảnh thoạt nhìn chỉ là thứ yếu, nhưng lại có ý nghĩa quyết định. Ví dụ, chúng ta hãy nghĩ đến cuộc gặp gỡ đầu tiên của Anrê và Gioan với Chúa Giêsu, một cuộc gặp gỡ nảy sinh từ một câu hỏi đơn giản: “Thưa Rabbi, Ngài ở đâu?” – Chúa Giêsu nói: “Hãy đến mà xem” (x. Ga 1,38-39). Một cuộc trao đổi rất ngắn, nhưng đó là sự khởi đầu của một sự thay đổi từng bước sẽ ghi dấu ấn của cả cuộc đời. Thật lâu sau, Thánh sử vẫn sẽ tiếp tục ghi nhớ cuộc gặp gỡ đó đã thay đổi ông mãi mãi, nhớ cả về giờ: “Lúc đó khoảng bốn giờ chiều” (câu 39). Đó là điểm mà thời gian và vĩnh cửu gặp nhau trong cuộc đời ông. Và trong một quyết định tốt và đúng đắn, ý muốn của Thiên Chúa và ý muốn của chúng ta sẽ gặp nhau, bước đường hiện tại và vĩnh cửu sẽ gặp nhau. Đưa ra quyết định đúng đắn, sau một hành trình phân định, là làm cho thời gian và vĩnh cửu gặp nhau.

Bởi thế, kiến thức, kinh nghiệm, tình cảm, ý chí là một số yếu tố không thể thiếu của sự phân định. Trong hành trình các bài giáo lý này, chúng ta sẽ thấy những điều khác, cũng quan trọng không kém. Sự phân định – như tôi đã nói – đòi hỏi một sự lao nhọc. Theo Kinh Thánh, chúng ta không tìm thấy một cuộc sống đã được gói sẵn về những gì chúng ta phải sống. Không! Chúng ta phải quyết định nó một cách liên tục, tùy tình hình thực tế. Thiên Chúa mời gọi chúng ta đánh giá và lựa chọn: Người đã tạo nên chúng ta với sự tự do và

muốn chúng ta sử dụng sự tự do của mình. Do đó, đòi hỏi phải có sự phân định.

Chúng ta thường có kinh nghiệm này: chọn điều gì đó có vẻ tốt, nhưng thực tế lại không. Hoặc biết điều gì đó là thực sự tốt cho mình nhưng lại không chọn nó. Con người, khác với động vật, có thể sai, có thể không muốn chọn đúng. Và Kinh Thánh cho thấy điều đó ngay từ những trang đầu tiên. Thiên Chúa ban cho con người một chỉ dẫn cụ thể: nếu người muốn sống, nếu người muốn nếm hưởng cuộc sống thì hãy nhớ rằng người là một thụ tạo, rằng người không phải là thước đo của thiện và ác, và rằng những lựa chọn người đều mang lại những hệ quả cho người, cho người khác và cho thế giới (xem St 2,16-17); người có thể làm cho trái đất trở thành một khu vườn tráng lệ hoặc người có thể biến nó thành một sa mạc chết chóc. Giáo huấn nền tảng ở đây là: không phải ngẫu nhiên mà câu chuyện đó là cuộc đối thoại đầu tiên giữa Thiên Chúa và con người. Cuộc đối thoại là: Thiên Chúa trao sứ mạng, thế này, thế này...; và con người ở mỗi bước đi phải phân định để đưa ra quyết định. Sự phân định là phản ánh của tâm trí, con tim mà chúng ta phải làm trước khi đưa ra quyết định.

Sự phân định tuy khó nhọc nhưng không thể miễn trừ trong cuộc sống. Nó đòi hỏi tôi phải biết mình, biết điều gì là tốt cho tôi tại đây và lúc này. Trên tất cả, nó đòi hỏi một *tương quan con thảo với Thiên Chúa*. Thiên Chúa là Cha, Người không để chúng ta một mình, Người luôn sẵn lòng khuyên bảo chúng ta, khuyến khích chúng ta và chào đón chúng ta. Nhưng Người không bao giờ áp đặt ý muốn của Người trên chúng ta. Vì sao? Bởi vì Người muốn được yêu chứ không vì sợ hãi. Và nữa, Thiên Chúa muốn chúng ta trở thành người con chứ không phải nô lệ: những người con tự do. Và người ta chỉ có thể sống tình yêu trong tự do. Để học cách sống, người ta phải học cách yêu thương, và vì điều này, cần phải phân định: tôi có thể làm gì lúc này, khi đối diện với bao nhiêu điều khác? Đó là dấu hiệu của một tình yêu lớn hơn, một sự trưởng thành hơn trong tình yêu. Chúng ta xin Chúa Thánh Thần hướng

dẫn chúng ta! Chúng ta cầu xin Chúa Thánh Thần mỗi ngày, đặc biệt là khi chúng ta phải chọn lựa. Xin cảm ơn.

Vatican News



TRANG QUỚI CHÚC

CỦA CHUNG

Truyện ngụ ngôn Ê dốp (Aesop) kể rằng:

Một con ngựa và một con lừa cùng đi với chủ của chúng. “Hãy san sẻ gánh nặng giúp tôi”, lừa nói với ngựa, “nếu anh muốn cứu mạng cho tôi”. Nhưng ngựa không nghe, và lừa đã kiệt sức ngã xuống chết. Sau đó chủ của chúng để toàn bộ gánh nặng lên lưng ngựa và cả da lừa đem bán. Ngựa bắt đầu rên rỉ và than vãn một cách thảm thương : “Trời ơi, nó kêu lên, “ ta đã tự tạo cho mình khổ sở đến thế! Thứ nhẹ thì không mang và bây giờ mọi thứ, kể cả da lừa, chất đống lên mình ta”. (*Truyện ngụ ngôn Ê-dốp, NXB VH, trang 189*)

Đời bất công nên cộng lòng không bao giờ thẳng

Đời không bình đẳng nên đừng bao giờ vượt thẳng cộng lòng!

Câu nói thật hài hước nhưng ngẫm đi nghĩ lại thật thấm thía. Mọi người được sinh ra trên thế gian này đều phải đầu đội trời chân đạp đất, ai cũng phải tay làm hàm nhai, có làm thì mới có ăn, không dung ai để đem phần đến cho. Những tảng trái đất tròn thì ở đâu cũng vậy, nhưng không như ta nghĩ nó không viên mãn như ta nghĩ. Thoạt nhìn thì như thế nhưng nó vẫn hơi to ở giữa và lại nữa nơi thì đất nơi thì nước, nơi cao nơi thấp nơi nóng nơi lạnh, nơi phì nhiêu, nơi cằn cỗi. nơi rừng vàng biển bạc, khoáng sản dồi dào, nơi thì hoang sơ trơ trọc chó ăn đá gà ăn muối. Thế nên mới có cảnh kẻ ăn không hết, người lặn không ra.

Là con người có ai muốn làm thân trâu ngựa, ai không muốn ăn sung mặc sướng được hưởng vinh hoa phú quý. Nhưng đời đâu như là mơ! Con người đâu được chọn nơi mình sinh ra, đâu được quyết định số phận:

“Ngẫm hay muôn sự tại Trời
Trời kia đã bắt làm người có thân.

Bắt phong trần phải phong trần,
Cho thanh cao mới được phần thanh cao.” (Kiều, Nguyễn Du)

Đành rằng số phận mỗi người là vậy, thế nhưng vì là đồng loại, là con người, hơn nữa là người Công giáo, chúng ta còn biết rằng chúng ta cùng một cha trên trời nên mọi người đều là anh em với nhau nên phải yêu thương nhau, đùm bọc nhau chứ không thể chỉ nghĩ cho mình bỏ mặc tha nhân. Ông bà mình đã từng dạy: “Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”. Liên kết, xẻ chia để cùng tồn tại là luật trời ban, bởi xét cho cùng chúng ta chỉ là những người quản lý của cái vật chất nơi trần gian này. Thánh Phaolô nói: khi sinh ra chúng ta không gì vào trần gian, khi chết đi, chúng ta cũng không thể mang gì ra khỏi trần gian này. Bởi chúng ta không phải là sở hữu chủ mà chúng ta chỉ là những CEO, những người vận hành, sử dụng nó để sinh ích cho mình và anh em

Lời Chúa CN XXVI TN C (dụ ngôn Nhà phú hộ và anh Ladarô) là một nhắc nhở cho chúng ta về trách nhiệm này. Chúng ta không lý do vì sao mà sau khi chết Nhà phú hộ phải chịu cực hình nơi hỏa ngục ngoài câu nói của Abraham: “Hỡi con, suốt đời con, con được toàn sự lành”. Nếu khi còn sống anh biết giúp đỡ Ladarô thì khi chết đâu đến nỗi!



MONG MANH KIẾP NGƯỜI

Tháng 11 lại đến với chúng ta. Đây là khoảng thời gian đặc biệt cho người Công giáo chúng ta, vì chúng ta có dịp rất tốt để tưởng nhớ và cầu nguyện cách đặc biệt cho những người thân yêu của chúng ta đang yên nghỉ trong Chúa. Hơn nữa, đây còn là dịp thuận tiện để chúng ta nghiền ngẫm về cuộc đời dương thế của chúng ta.

Dịch bệnh, chiến tranh và thiên tai khốc liệt xảy ra trong thời gian gần đây, cướp đi sinh mạng của rất nhiều triệu người. Đặc biệt, tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cho biết, tổng số người chết vì đại dịch Covid-19 trên toàn cầu tính đến ngày 05.5.2022 là gần 15 triệu người. Đây quả thật là một lời cảnh báo và nhắc nhở chúng ta về sự mong manh và bấp bênh của kiếp người ở trần gian này. Những tiến bộ vượt bậc của khoa học trong nhiều lĩnh vực, sự phát triển đến “chóng mặt” của ngành công nghệ thông tin và nhiều phát minh mới lạ khác, cũng không làm cho con người được an toàn và đảm bảo hơn. Sẽ không có gì bi quan lắm khi nói rằng: con người trong thời đại hôm nay đang đứng trước hiểm họa chết chóc cao hơn! Một câu hỏi đặt ra là con người chúng ta thương hay tất bật và vất vả sớm chiều để được gì khi nhắm mắt lìa đời?

Một câu chuyện được kể như sau:

Có một con cáo tìm thấy một hang bên trong chứa rất nhiều trứng gà ngon bổ, nhưng vì quá béo nên nó không chui vào hang được. Nó tìm đủ cách và đi đến quyết định là cố gắng nhịn đói 3 ngày. Cuối cùng, nó đã chui vào hang cách thành công.

Sau khi đánh chén no nê hết số trứng ấy, thì nó lại không thể chui ra ngoài được nữa. Thế là nó phải khổ sở nhịn đói thêm ba ngày nữa để chui ra được khỏi cái hang ấy. Khủng khiếp thay, khi con cáo vừa chui ra được ngoài miệng hang, đứng quan sát chúng quanh, thì nó phát hiện có anh chàng thợ săn từ xa đi tới phía cái hang. Nó vội vàng lao mình về phía cánh rừng nhanh như một tia chớp. Khi thấy đã an toàn, nó đứng lại than van rằng: ngoài việc ăn cho sướng miệng ra thì chẳng được lợi lộc gì, chỉ thêm khổ cái thân và còn suýt bị mất mạng nữa.

Cuộc sống của chúng ta cũng có nhiều phần giống như thế. Biết bao cố gắng, hy sinh và chịu đựng để đạt được mục đích mình muốn, là để có cuộc sống sung túc và thoải mái. Nhưng khi đạt được điều đó, thì có thể mọi sự lại trở nên nặng nề cho mình hơn, nhất là phải đối mặt với hiểm nguy của bệnh tật và những tấn công khác từ bên ngoài. Làm lụng vất vả cả đời, nhưng đến cuối cùng khi nhắm mắt xuôi tay, thì ai có thể mang theo công danh, lợi lộc mà mình đã vất vả tích góp theo cùng được chứ?

Một thực tế đang diễn ra hàng ngày là rất nhiều người đã dùng cả thanh xuân của mình để kiếm tiền, nhưng lại chẳng thể dùng tiền để mua lại thanh xuân; lao lực để kiếm tiền, nhưng lại chẳng thể dùng tiền mua lại sức khỏe; bỏ nhiều thời gian để kiếm tiền, nhưng lại chẳng thể dùng tiền mua lại thời gian.

Vì vậy, điều quan trọng là phải học cách sống thế nào cho cuộc đời chúng ta có ý nghĩa, cố gắng giữ lòng được thanh thản, tránh những tham lam quá đáng, làm nguy hại đến linh hồn và thể xác của chúng ta.

Lm. PX. Lê Liêm



ĐTC Phanxicô: Đẩy nhanh cái chết của người già là vô nhân đạo

Đức Thánh Cha cảm ơn những tiên bộ của y học trong việc chữa trị giảm đau để đồng hành với những người ở giai đoạn cuối đời, nhưng nhấn mạnh rằng an tử và trợ tử là điều không thể chấp nhận được. Sự sống mới là quyền của con người, chứ không phải sự chết. Từ đó ngài lên án việc đẩy nhanh cái chết của người cao tuổi là một điều vô nhân đạo và phi Kitô giáo.

Từ đề tài "sự hiệp thông của các thánh" được trình bày trong bài giáo lý thứ Tư tuần trước, sáng thứ Tư ngày 9/2/2022, Đức Thánh Cha giúp các tín hữu khám phá lòng sùng kính đặc biệt của các Kitô hữu dành cho thánh Giuse như *thánh bổn mạng của những người chết lành*.

Đức Thánh Cha mời gọi các Kitô hữu đối diện với cái chết với đức tin vào sự phục sinh và nhấn mạnh rằng đức tin Kitô giáo không phải là cách diệt trừ nỗi sợ hãi cái chết nhưng giúp chúng ta đối diện với nó. Đức Thánh Cha cũng cảm ơn những tiên bộ của y học trong việc chữa trị giảm đau để đồng hành với những người ở giai đoạn cuối đời, nhưng nhấn mạnh rằng an tử và trợ tử là điều không thể chấp nhận được. Sự sống mới là quyền của con người, chứ không phải sự chết. Từ đó ngài lên án việc đẩy nhanh cái chết của người cao tuổi là một điều vô nhân đạo và phi Kitô giáo.

Thánh Giuse được Chúa Giêsu và Mẹ Maria đồng hành trong giờ lâm tử

Mở đầu bài giáo lý, Đức Thánh Cha nói rằng lòng sùng kính thánh Giuse như Đấng bảo trợ của những người chết lành xuất phát từ ý

tưởng rằng thánh Giuse qua đời với sự nâng đỡ của Đức Trinh nữ Maria và Chúa Giêsu, trước khi rời ngôi nhà ở Nadarét. Đức Thánh Cha giải thích thêm: "Không có dữ liệu lịch sử về điều này, nhưng vì người ta không còn thấy thánh Giuse trong cuộc sống công cộng, nên ngài được cho là đã chết tại Nadarét, cùng với gia đình của ngài. Và đồng hành với ngài đi đến cái chết là Chúa Giêsu và Mẹ Maria."

Các hiệp hội khẩn cầu thánh Giuse thay cho những người đang hấp hối

Đức Thánh Cha lưu ý: "Một thế kỷ trước, Đức Biển Đức XV đã viết "qua thánh Giuse, chúng ta trực tiếp đến với Mẹ Maria, và nhờ Mẹ Maria, chúng ta đến với nguồn gốc của mọi sự thánh thiện là Chúa Giêsu". Cả thánh Giuse và Mẹ Maria giúp chúng ta đến với Chúa Giêsu. Và khi khuyến khích các thực hành đạo đức để tôn vinh thánh Giuse, Đức Biển Đức XV đặc biệt khuyến nghị một điều: "Bởi vì thánh nhân xứng đáng được xem là người bảo vệ hữu hiệu nhất cho những người sắp qua đời, ngài đã qua đời với sự nâng đỡ của Chúa Giêsu và Mẹ Maria, nên mối quan tâm của các mục tử sẽ là ghi khắc và khuyến khích [...] những hiệp hội ngoan đạo đã được thành lập khẩn cầu thánh Giuse thay cho những người đang hấp hối, ví dụ như những hiệp hội 'Chết lạnh', 'thánh Giuse qua đời' và 'cầu cho những người sắp qua đời'" (Tự sắc *Bonum sane*, 25/7/1920).

"Ở cánh cửa tối tăm của sự chết"

Đức Thánh Cha nói tiếp: "Anh chị em thân mến, có lẽ một số người nghĩ rằng loại ngôn ngữ này và chủ đề này chỉ là di sản của quá khứ, nhưng trên thực tế, mối quan hệ của chúng ta với cái chết không bao giờ nhìn về quá khứ, nhưng luôn hướng về hiện tại." Nói về Đức nguyên Giáo hoàng Biển Đức, trong lá thư gửi các tín hữu cách đây vài ngày, đã nói về chính mình "đang đứng trước cánh cửa tối tăm của sự chết", Đức Thánh Cha cảm thán: "Thật tốt khi cảm ơn Đức Giáo Hoàng, người có sự sáng suốt này, ở tuổi 95, đã

nói với chúng ta điều này: 'Tôi đang đối mặt với bóng tối của sự chết, ở cánh cửa tối tăm của sự chết'. Đó là một lời khuyên tuyệt vời ngài dành cho chúng ta, phải không?"

"Cái gọi là văn hóa 'an sinh' cố gắng xóa bỏ thực tế về cái chết, nhưng đại dịch virus corona đã làm cho nó nổi bật lại theo cách bi thương. Thật là khủng khiếp: sự chết đã ở khắp nơi và rất nhiều anh chị em đã mất đi những người thân yêu mà không thể ở gần họ, và điều này càng khiến cho cái chết trở nên khó chấp nhận và đón nhận hơn." Đức Thánh Cha chia sẻ rằng có một y tá, đứng trước một người bà sắp chết vì Covid và người này nói: "Tôi xin từ biệt người thân của tôi, trước khi tôi ra đi." Cô y tá đã can đảm, lấy điện thoại và kết nối cho bà. Đức Thánh Cha nói: "Đó là sự dịu dàng của cuộc chia ly đó ..."

Đức tin Kitô giáo giúp đối diện với sự chết

Dù con người cố gắng bằng mọi cách để xua đuổi ý nghĩ về sự tồn tại hữu hạn của mình, tự huỷ hoại bản thân khi tin rằng chúng ta có thể loại bỏ sức mạnh của cái chết và xua tan nỗi sợ hãi, Đức Thánh Cha nhấn mạnh: "Nhưng đức tin Kitô giáo không phải là cách xua đuổi nỗi sợ hãi cái chết; đúng hơn, nó giúp chúng ta đối mặt với nó. Trước hay sau, tất cả chúng ta sẽ đi đến cánh cửa đó..." "Ánh sáng đích thực soi sáng màu nhiệm sự chết đến từ sự phục sinh của Chúa Kitô." Thánh Phaolô viết: "Nhưng nếu chúng tôi rao giảng rằng Đức Kitô đã từ cõi chết trỗi dậy, thì sao trong anh em có người lại nói: không có chuyện kẻ chết sống lại? Nếu kẻ chết không sống lại, thì Đức Kitô đã không trỗi dậy. Mà nếu Đức Kitô đã không trỗi dậy, thì lời rao giảng của chúng tôi trống rỗng, và cả đức tin của anh em cũng trống rỗng." (1Cr 15, 12-14). Đức Thánh Cha khẳng định: "Có một điều chắc chắn: Chúa Kitô đã sống lại, Chúa Kitô đã phục sinh. Chúa Kitô đang sống giữa chúng ta. Và đây là ánh sáng đang chờ đợi đằng sau cánh cửa tử thần tối tăm đó."

"Anh chị em thân mến, chỉ nhờ đức tin vào sự phục sinh chúng ta mới có thể đối diện với vực thẳm của sự chết mà không bị nỗi sợ

hãi lán át. Không chỉ vậy: chúng ta có thể khôi phục vai trò tích cực cho sự chết. Thật vậy, suy nghĩ về cái chết, được soi sáng bởi mẫu nhiệm của Chúa Kitô, giúp chúng ta nhìn mọi sự sống qua đôi mắt tươi mới."

Điều cần tích lũy không phải là của cải, nhưng là lòng bác ái

Tiếp tục bài giáo lý, nhận định về việc tích lũy của cải vô ích, Đức Thánh Cha nói: "Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một chiếc xe tải chở đồ dọn nhà đi theo sau một chiếc xe tang! Chúng ta sẽ đến đó đơn độc, không có gì trong túi của tấm vải liệm: không có gì. Vì tấm vải liệm không có túi. Sự cô đơn của cái chết: đó là sự thật, tôi chưa bao giờ nhìn thấy một chiếc xe tải dọn nhà đi theo sau chiếc xe tang. Nếu một ngày chúng ta sẽ chết thì tích lũy sẽ chẳng có ý nghĩa gì." Và ngài nhắc nhở: "Những gì chúng ta phải tích lũy là lòng bác ái, và khả năng chia sẻ, khả năng không thờ ơ khi đối mặt với nhu cầu của người khác. Hoặc, nếu một ngày nào đó chúng ta sẽ chết, tranh cãi với anh em, với chị em, với bạn bè, với người thân, hoặc với anh chị em trong đức tin có ý nghĩa gì? Tức giận với chính mình hay với người khác thì có ích gì? Trước cái chết, rất nhiều vấn đề trở nên nhỏ bé. Thật tốt khi chết mà được hòa giải, không có thù hận và không hối tiếc!"

Tiếp đến, Đức Thánh Cha nhắc các tín hữu rằng "Tin Mừng cho chúng ta biết rằng cái chết đến như một tên trộm, và dù chúng ta cố gắng kiểm soát sự xuất hiện của nó đến mức nào, thậm chí có thể lên kế hoạch cho cái chết của chính mình, thì nó vẫn là một sự kiện mà chúng ta phải nhìn nhận và khi đối diện với nó chúng ta cũng phải đưa ra lựa chọn.

Tránh điều trị dai dẳng khi đã cố gắng hết sức

Đối với các Kitô hữu, Đức Thánh Cha đề nghị hai điều cần cân nhắc. "Thứ nhất: chúng ta không thể tránh khỏi cái chết, và chính vì lý do này, sau khi đã làm mọi việc có thể theo cách con người để cứu chữa người bệnh, thì việc điều trị dai dẳng kiên quyết trở thành trái đạo đức (x. Giáo lý Hội thánh Công giáo, số 2278). Câu nói

của đoàn dân trung thành của Chúa, của những người đơn sơ là: ‘Hãy để họ ra đi bình an’; ‘hãy giúp họ chết trong an bình’, thật là khôn ngoan biết bao!

Tránh khuynh hướng an tử

Sự cân nhắc thứ hai liên quan đến phẩm chất của chính cái chết, của nỗi đau, của đau khổ. Đức Thánh Cha nói: "Thật vậy, chúng ta phải biết ơn tất cả sự giúp đỡ mà y học đã cố gắng ban tặng, để thông qua cái gọi là 'chăm sóc giảm nhẹ', mỗi người đang chuẩn bị sống chặng đường cuối cùng của cuộc đời có thể sống theo cách nhân văn nhất có thể. Tuy nhiên, chúng ta phải cẩn thận để không nhầm lẫn sự trợ giúp này với khuynh hướng không thể chấp nhận được, đưa đến việc giết người."

Nhấn mạnh rằng "chúng ta phải đồng hành với mọi người đi đến sự chết, nhưng không được tạo nên cái chết hoặc giúp đỡ cho bất kỳ hình thức tự tử nào, Đức Thánh Cha kêu gọi quyền được chăm sóc và điều trị cho tất cả mọi người, "để những người yếu nhất, đặc biệt là người già và bệnh tật, không bao giờ bị loại bỏ. Thật vậy, sự sống là một quyền, chứ không phải là cái chết; sự chết phải được đón nhận chứ không phải được tạo nên. Và nguyên tắc đạo đức này áp dụng cho tất cả mọi người, không chỉ Kitô hữu hay những người có đức tin."

Đẩy người già đến gần cái chết hơn là điều vô nhân đạo

Đức Thánh Cha nói thêm: "Nhưng ở đây tôi muốn nhấn mạnh một vấn đề xã hội, nhưng là một vấn đề có thật. “Việc lập kế hoạch” đó - tôi không biết đó có phải là từ thích hợp không - nhưng để thúc đẩy nhanh cái chết của những người già. Rất nhiều lần người ta thấy trong một số xã hội rằng những người già không có của cải thì người ta cho họ ít thuốc hơn mức họ cần, và điều này là vô nhân đạo: điều này không phải là giúp đỡ cho họ, điều này là đẩy họ đến gần cái chết hơn. Và đây không phải là cách nhân bản cũng như không phải cách của Kitô giáo."

Khởi đầu và kết thúc cuộc đời đều là một màu nhiệm cần trân trọng Theo Đức Thánh Cha, "người cao tuổi phải được coi như một kho tàng của nhân loại: họ là trí tuệ của chúng ta. Cho dù họ không nói, và cho dù họ không có cảm thức nữa, họ là biểu tượng sự khôn ngoan của con người. Họ là những người đã đi trước chúng ta và để lại cho chúng ta biết bao điều đẹp đẽ, bao kỉ niệm, bao sự khôn ngoan." Ngài kêu gọi: "Xin đừng cô lập người già, đừng làm cho người già nhanh chết. Việc dụi dăng với một người già cũng mang lại hy vọng giống như vuốt ve một đứa trẻ, bởi vì khởi đầu và kết thúc của cuộc đời luôn là một màu nhiệm, một màu nhiệm cần phải được trân trọng, đồng hành, chăm sóc và yêu quý."

Cuối cùng, Đức Thánh Cha "xin thánh Giuse giúp chúng ta sống màu nhiệm sự chết cách tốt nhất có thể. Đối với một Kitô hữu, chết lành là một kinh nghiệm về lòng thương xót của Thiên Chúa, Đấng đến gần chúng ta ngay cả trong giây phút cuối cùng của cuộc đời chúng ta."

Đức Thánh Cha nói rằng "ngay cả trong Kinh Kính Mừng, chúng ta cũng cầu xin Đức Mẹ ở gần chúng ta "vào giờ lâm tử". Vì vậy, ngài muốn kết thúc bài giáo lý này bằng cách mời gọi các tín hữu cùng nhau đọc một kinh Kính Mừng cầu nguyện cho những người hấp hối, những người đang sống giây phút chuyển tiếp để đi đến cánh cửa tâm tột này, và cho những người thân đang chịu cảnh tang tóc mất mát...

Đức Thánh Cha và cộng đoàn đã đọc một kinh Kính Mừng theo ý chỉ này.

Hồng Thủy – Vatican News


CN XXXII TN – Năm C

Lc 20, 27 - 38

SỰ SỐNG LẠI

Tin có sự sống lại và sự sống vĩnh cửu mai sau là một tín điều quan trọng của người tín hữu Chúa Kitô. Lời Chúa hôm nay quả quyết và đảm bảo với chúng ta về cuộc sống đời sau. Đây quả là một niềm vui và hy vọng lớn lao cho những ai tin theo Chúa, vì cuộc sống dương thế của chúng ta sẽ không kết thúc bằng ngõ cụt, nhưng là một cuộc hành trình tiến về cõi trường sinh, để hưởng hạnh phúc vĩnh cửu bên Chúa.

Tuy nhiên, niềm tin có sự lại và sự sống vĩnh cửu sau cuộc đời này không phải là chuyện dễ dàng đối với một số đông người. Thật vậy, Tin Mừng hôm nay thuật lại cho chúng ta một cuộc tranh luận giáo lý gay gắt về vấn đề này giữa phái Sadốc và Chúa Giêsu.

Phái Sadốc mỉa mai việc kẻ chết sống lại qua câu chuyện mà họ tự đặt ra, còn Chúa Giêsu thì khẳng định về tín điều ấy. Ngài đã rất khôn khéo khi trình bày vấn đề kẻ chết sống lại. Cụ thể, Ngài chứng minh có sự sống lại là điều phải lẽ. Thật vậy, người Do thái thời Chúa Giêsu rất quen thuộc với quan niệm "Thiên Chúa là Chúa của kẻ sống". Vậy nếu Thiên Chúa là Chúa của kẻ sống, thì Thiên Chúa phải cho những kẻ đã chết được sống lại, để họ vui hưởng tình

thương của Chúa mãi mãi. Không dừng lại ở đó, Chúa Giêsu còn nói cho họ hiểu về tình trạng của những người sống lại như thế nào. Đó là một cuộc sống rất khác với cuộc sống ở trần gian bây giờ. Cụ thể, họ không cần cưới vợ lấy chồng nữa, vì không ai phải chết; họ sẽ có cuộc sống thánh thiện, sống như các thiên thần và sống rất thân mật với Chúa.

Tuy nhiên, một khó khăn và thách đố khá lớn cho niềm tin của người tín hữu chúng ta là bị ảnh hưởng quá nhiều bởi những người xung quanh không tin có sự sống lại, hoặc họ tin có cuộc sống mai sau nhưng rất lệch lạc. Những ai không tin có sự sống lại thì chủ trương rằng: ngày nào còn sống thì hãy vui chơi, hưởng thụ cho tối đa, kéo chết rồi sẽ không còn được hưởng thụ được nữa. Vì nghĩ như thế, nên họ thường sống buông thả và vội vàng. Tai hại hơn, có nhiều người tin có sự sống ở đời sau, nhưng cho rằng đó là sự nối tiếp của cuộc sống ở dương thế này. Họ tin sẽ được những người thân của họ tiếp tục bao bọc bằng việc cúng cỗ, gửi tiền bạc hay những vật dụng cần thiết cho họ...

Điều đáng buồn là có nhiều người Công giáo yếu đuối cũng tin như thế. Cũng có những người Công giáo tin lệch lạc. Họ không chịu tới nhà thờ, không cầu nguyện, cũng không lãnh nhận các bí tích, nhưng lại yên tâm khi thấy mình có bỏ tiền ra xin lễ, có đóng góp xây sửa nhà thờ, có tham gia những cuộc quyên góp từ thiện... Họ cho rằng làm như thế là họ đã “đầu tư” cho cuộc sống đời sau.

Nhưng tiếc thay, hạnh phúc đời sau không thể được mua lấy bằng tiền bạc hay những tính toán đổi chất.

Chắc hẳn chúng ta tin vào điều Chúa Giêsu đã nói, vì chúng ta biết Ngài là Đấng Thiên sai, từ trời xuống mạc khải cho chúng ta những mầu nhiệm cao sâu của Thiên Chúa. Vậy, nếu chúng ta xác tín có sống lại, thì bây giờ chúng ta phải sống theo lời Chúa dạy, thực hành các giới răn của Chúa, nhất là sống theo tinh thần của 8 mối phúc thật. Đặc biệt, chúng ta hãy biết sống tỉnh thức và cầu nguyện luôn, để vững vàng trước những cám dỗ của sự tham lam tiền của, những thú vui giả trá và đam mê xác thịt. Amen.

Lm. PX. Lê Liêm

CN XXXIII TN

Lc 21, 5 - 19

LỄ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM TỬ VÌ ĐẠO

Khi mạng sống bị đe dọa thì bằng bất cứ giá nào, người ta cũng tìm cách bảo vệ. Chẳng hạn vào những năm đói, người ta đã tìm kiếm mọi thứ để ăn mà bình thường không bao giờ ăn như cỏ, vỏ cây.... Nhiều người rất tự trọng, nhưng khi quá đói đã ăn cắp thức ăn, đã dành ăn với người khác; thậm chí có người còn dám ăn thịt đồng loại để giữ mạng sống. Thực ra, những việc làm trên không có gì lạ, vì đó là bản năng sinh tồn.

Tuy nhiên, có những người đã không theo bản năng sinh tồn ấy. Họ cho rằng mạng sống tự nhiên không phải là giá trị cao quý nhất, mà

còn có những giá trị cao quý hơn nhiều. Quả thật, trong đời vẫn có những người mẹ dám mạo hiểm với tính mạng, như bị ung thư vẫn giữ lại đứa con trong bụng, hay các anh hùng liệt sĩ đã can đảm hy sinh mạng sống bảo vệ quê hương. Họ đã coi quê hương đất nước trọng hơn bản thân. Các vị Thánh tử vì đạo Việt Nam cũng đã coi đức tin trọng hơn thân xác.

Các ngài coi sự sống vĩnh cửu mới là trên hết nên các ngài đã can đảm hy sinh mạng sống trong khi các ngài có thể thoát chết cách dễ dàng. Chỉ cần ‘tặc lưỡi’ một câu “Tôi chịu bỏ đạo”, đơn giản hơn chỉ cần tặc lưỡi một từ “có”, thậm chí chỉ cần một cái “gật đầu” hoặc để cho lính khiêng mình qua Thập Giá là đã được sống. Vậy mà các ngài đã không làm thế để rồi phải chịu chết cách đau đớn.

Các ngài đã chết cho một giá trị cao hơn, đó là Đạo Chúa. Vì Đạo Chúa mà các ngài chịu chết và ta gọi là Tử Đạo, nghĩa là chết vì đạo. Thế nhưng ngày nay, nhiều Kitô hữu lại đang làm cho Đạo Chúa bị chết dần, Đạo của chúng ta trở thành “tử Đạo”, nghĩa là Đạo Chết.

Chúng ta không dám chết vì Đạo Chúa, nhưng lại đang làm cho Đạo Chúa bị chết vì mỗi khi chúng ta không dám can đảm làm chứng cho Chúa, chúng ta đồng lõa với thế gian..., là chúng ta đang làm cho đạo Chúa chết dần chết mòn.

Có những nhà tu đã “tặc lưỡi” trước lời khấn khó nghèo khi ham mê tích trữ của cải trần gian. Hay đã “nhắm mắt đưa chân” trước lời khấn khiết tịnh khi ham mê sắc dục. Có những nhà lãnh đạo Công giáo vì an phận thủ thường mà im lặng trước bất công lừa dối. Có những thương gia Công giáo đã “tặc lưỡi” trước lợi nhuận cá nhân mà sẵn sàng làm hàng dỏm hàng giả. Có những nông dân Công giáo “tặc lưỡi” trước tiền bạc mà trồng cây chần nuôi sử dụng thuốc kích thích tăng trưởng quá mức cho phép. Có những người

Công Giáo đã “tặc lưỡi” trước luật Chúa và Giáo Hội khi đi ăn cưới người có đạo không có phép cưới vì nề tình hàng xóm. Có những sinh viên Công Giáo “tặc lưỡi” trước trào lưu hưởng thụ của xã hội sống thử và quan hệ tình dục trước hôn nhân. Có những thanh niên Công Giáo lao vào lối sống không lí tưởng. Họ không biết tìm gì hơn kiếm tiền, ăn nhậu, mua sắm, vui chơi...

Như thế nhiều Kitô hữu đang không dám can đảm làm chứng cho Chúa, vẫn hằng ngày đồng lõa với thế gian, mà đồng lõa với thế gian là làm gương mù khiến người khác không nhận ra Chúa, không tin Chúa. Làm như thế chẳng phải là đang làm cho Đạo Chúa chết đi hay trở thành “tử Đạo” sao?

Máu các Thánh Tử Đạo đã làm trở sinh mầm sống đức tin cho Giáo Hội. Biết bao cơ hội Chúa gửi đến để chúng ta chứng tỏ đức tin của mình, làm chứng cho Chúa bằng cách chết đi cho ích kỉ, tội lỗi và hưởng thụ. Xin Chúa, qua lời bầu cử của các Thánh Tử Đạo Việt Nam, cho chúng ta đức tin sắt son để can đảm và sẵn sàng làm sáng danh Chúa mọi nơi mọi lúc vì *"Chính anh em là muối cho đời. Chính anh em là ánh sáng cho trần gian"* (Mt 5, 13-14).

Lm. Phêrô Nguyễn Thanh Phong

CN XXXIV TN – Năm C

Lc 23, 35-43

Chúa Kitô Vua Vũ Trụ

ÔBACE thân mến, ngày hôm nay người ta nói nhiều về các vị vua: vua âm thực, vua bóng đá, vua cà phê, vua âm nhạc Mỗi vị vua đều chuyên sâu và hiểu tường tận nhất về lãnh vực của mình; vua âm thực là người đứng đầu trong làng âm thực, vua bóng đá, vua

cà phê, vua âm nhạc... cũng là những người rất xuất sắc, có một không hai trong chính ngành nghề của họ.

Phúc âm hôm nay cũng nói cho chúng ta biết về một vị vua. Ngài là vị vua không có ngai vàng, chỉ có thập giá; không có vương miện, chỉ có mào gai; thân trần trụi thay cho cẩm bào, lời sỉ nhục thay cho câu tán tụng. Cái chết tủi nhục của Ngài trên cây thập giá, đã minh chứng cho tình yêu của Ngài - Một tình yêu được kết tinh từ trong đau khổ. Ngài là vị vua của tình yêu, bởi vì không ai có thể am hiểu về tình yêu bằng Ngài, không ai có thể so sánh được với Ngài: Không có tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của người đã chết cho người mình yêu (Ga 15,13).

Thật thế, cuộc đời của Đức Giêsu Kitô là một cuộc đời đầy khổ ải. Thập giá gắn liền với cuộc đời Ngài: sinh ra nơi hang lừa máng cỏ (Lc 2,16); tuổi ấu thơ đã phải trốn chạy kẻ tìm giết mình (Mt 2,13-18); sống cảnh nghèo hèn, không nơi nương tựa: “Con chồn có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ tựa đầu” (Lc 9,58); bị chống đối, bị sỉ nhục, bị coi thường và cuối cùng bị giết chết trên cây thập giá.

Tuy phải chịu nhiều đau khổ, nhưng cuộc đời của Đức Giêsu Kitô lại là một cuộc đời chan chứa tình yêu thương. Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người đã chết cho người mình yêu, thì chắc cũng không có nỗi đau nào lớn hơn nỗi đau của người đã bị chính người mình yêu thương giết chết. Chúa Giêsu đã yêu thương con người, vậy mà chính tay con người đã giết chết Ngài. Thế nhưng, Ngài không bao giờ hối tiếc vì điều đó, trái lại Ngài còn khát khao cho được chết vì con người: “Thầy còn một phép rửa phải chịu và lòng Thầy khắc khoải biết bao cho đến khi việc này hoàn tất” (Lc 12,50).

Tình yêu là thế đó, là cam chịu, là lặng lẽ gánh lấy nỗi đau, là chấp nhận tất cả vì người mình yêu: “Bị ngược đãi, Người cam chịu nhục, chẳng mở miệng kêu ca; như chiên bị đem đi làm thịt, như cừu câm nín bị xén lông, Người chẳng hề mở miệng. Người đã bị ức hiếp, buộc tội, rồi bị thủ tiêu Người đã bị khai trừ khỏi nhân sinh, vì tội lỗi của dân, Người bị đánh phạt” (Is 53,7). Chúng ta tưởng rằng Chúa Giêsu sẽ kết án những người đã từng si nhục, phản bội, hành hạ và giết chết Ngài sao? Không phải thế, trái lại Ngài đã yêu thương và yêu thương đến hơi thở cuối cùng: “Lạy Cha xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm”.

Yêu thương và tha thứ cho tất cả, chỉ vì một lý do “họ không biết việc họ làm”; họ không biết được Ngài yêu thương và muốn cứu độ họ, họ không biết được Ngài đã muốn hy sinh mạng sống vì họ; nếu họ biết được, họ đã không làm Ngài đau khổ và đã không giết chết Ngài. Vì đâu có ai đành lòng giết chết cái người đã từng yêu thương mình, chỉ trừ khi là không biết được điều đó. Đây chính là lý do của lòng Chúa xót thương.

Như thế, Chúa Giêsu Kitô là vua, Ngài là vua của lòng thương xót, của sự quảng đại, hy sinh và tha thứ. Tất cả chúng ta đều được mời gọi dẫn bước theo Ngài: “một khi được giương cao khỏi mặt đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi” (Ga 12,32). Tất cả chúng ta sẽ được kéo lên cây thập giá, để cùng chịu khổ nạn với Ngài. Đây là một điều kiện và là điều kiện duy nhất để được ơn cứu độ. Nếu chúng ta cùng chết với Đức Kitô, chúng ta cũng sẽ cùng sống lại với Ngài (Rm 6,8). Nhưng nếu chúng ta từ chối Ngài, thì Ngài cũng sẽ chối bỏ chúng ta (Lc 12,8-9).

ÔBACE thân mến, không một hạnh phúc nào lại không có đau khổ, hoặc không được đặt trên viên tảng của sự đau khổ. Muốn được hạnh phúc, chúng ta phải trải qua đau khổ. Muốn được cứu độ,

chúng ta phải đi con đường thập giá, con đường mà Chúa Giêsu đã đi qua; và Ngài luôn luôn mời gọi chúng ta phải đi con đường đó, thì mới có thể chiếm được hạnh phúc Nước trời: “Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá hằng ngày mà theo” (Lc 9,23).

Lm. Đaminh Lê Cao Thủ

CN I MV – Năm A

Mt 24,37-44

NIỀM VUI BẤT NGỜ

Tại chùa Tô châu, có một nhà sư tên là Viên Phủ Trung, tu hành đắc đạo, nhà sư thường bày trên án thư, trước chỗ ngồi, một cái quan tài con bằng gỗ bạch đàn, dài độ 5 tấc, có một cái nắp đậy mở được.

Khách đến chơi trông thấy cười nói rằng:

– Ngài chế ra cái này dùng để làm gì?

Vị sư trả lời:

– Người ta sống tất có chết, mà chết thì vào ngay cái này. Ta thực lấy làm lạ: người đời ai ai cũng chỉ biết có phú quý, công danh, tài sắc thị hiếu lo buồn vất vả suốt đời, chẳng biết cái chết là gì.

Như ta đây, mỗi khi có việc không được như ý, ta cầm lấy cái này mà ngắm xem, là tức khắc trong lòng được yên ổn, mà muôn nghìn sự tur lự đều biến tan đi.

Mới đây nhất ngày 8 tháng 11 năm 2013 người Phi Luật Tân đã bị siêu bão Haiyen quét đi biết bao nhà cửa, nhân mạng chết hay bị thương. Hầu như tất cả mọi người không thể ngờ hay biết trước siêu bão sẽ đến như thế nào! Hay tại tiểu bang Louisiana Hoa Kỳ năm 2005 với cơn bão Katrina tràn ngập nước bùn biết bao nhà cửa hư hỏng mặc dù con số tử vong không có bao nhiêu người, nhưng tổn thất rất là nặng nề.

Nhà sư Viên Phụng Trung quả là một con người biết tinh thức:

- Tinh thức là biết nhìn xa trông rộng; nhìn tới cùng đích của kiếp người là cái chết, trông đến mục tiêu của nhân sinh là Nước Trời.

- Tinh thức là biết lo trước nghĩ xa, vì không lo xa ắt có buồn gần. Bỏ cái lợi nhỏ trước mắt để được cái lợi lớn ở tương lai.

- Tinh thức là biết phải hành động tốt đẹp cho hôm nay, để chờ đón bao phúc lộc, vạn hạnh cho ngày mai. “Anh em hãy tinh thức vì anh em không biết ngày nào Chúa của anh em sẽ đến” (Mt 24,42).

- Tinh thức để chờ đón Chúa đến thì còn gì vui sướng hơn. Tinh thức để chuẩn bị cho cuộc hạnh ngộ thì còn gì hạnh phúc bằng. Tuy nhiên, con người lại hay mê ngủ: tinh thần thì mau mắn nhưng xác thịt lại nặng nề.

Sợ rằng khi Chúa đến họ lại chẳng đủ sức để tinh thức ra đón Người. Thấu hiểu thân phận yếu của con người nên Chúa đã khuyên dạy: “Anh em hãy sẵn sàng, vì chính giờ phút anh em không ngờ thì Con Người sẽ đến” (Mt 24,44).

“Lúc Con Người đến” chính là ngày tận thế, ngày Chúa quang lâm, và cũng chính là giờ chết của mỗi người. Ngày ấy chắc chắn phải đến, nhưng thật trớ trêu là nó lại đến một cách bất ngờ: bất ngờ như biển cổ đại hồng thủy thời ông Noe, bất ngờ như kẻ trộm đêm khuya đột kích vào nhà. Chẳng bao giờ kẻ trộm gọi điện thoại báo trước giờ nó đến, vì vũ khí của hắn là sự bất ngờ. Chỉ có một cách duy nhất để tai họa khỏi chộp xuống đầu chúng ta như “tiếng sấm đánh không kịp bịt tai”, là chúng ta luôn tỉnh thức và sẵn sàng trong ơn nghĩa Chúa.

Con người có một nhược điểm hết sức phổ biến, là luôn cho rằng vẫn còn ngày mai để chuẩn bị, còn ngày mai để sám hối ăn năn, còn ngày mai để thay đổi nếp sống. Nhưng có một kinh nghiệm hết sức chua xót đã từng đổ ập xuống bao người là ngày mai ấy không bao giờ trở lại. Chần chừ, khát lần chính là cơn cám dỗ hiểm độc nhất của ma quỷ. Xin đừng để quá muộn! Muốn vậy hãy tỉnh thức và đợi chờ.

Mùa vọng là mùa của đợi chờ:

- Không phải đợi chờ trong mõi mòn, day dứt khôn nguôi nhưng là đợi chờ trong niềm hy vọng.
- Không phải đợi chờ mà không làm gì cả, nhưng là làm việc trong đợi chờ.
- Không phải đợi chờ một ai đó, nhưng là đợi chờ chính Con Thiên Chúa.
- Chờ đợi như thế chính là tỉnh thức, là sẵn sàng, là mở đường về tới Nước Trời.

- Chờ đợi như thế chính là chung tay xây dựng một thế giới công bằng và yêu thương, an vui và hạnh phúc.

- Chờ đợi như thế thì ngày Chúa đến không còn là bất ngờ đáng sợ, nhưng lại là niềm vui bất ngờ.

Vui vì Chúa chúng ta đã toàn thắng vinh quang.

Vui vì bao con người được ơn cứu rỗi.

Vui vì vũ trụ này đã được giải thoát.

Vui vì “trời mới đất mới” sẽ mở ra, dẫn đưa chúng ta vào nơi vinh phúc.

Lạy Chúa Giêsu, trong khi chúng con chuẩn bị mừng kỷ niệm Chúa đến lần thứ nhất, và mong chờ Chúa sẽ đến lần thứ hai, xin cho chúng con luôn tỉnh thức để nhận ra biết bao lần Chúa đến với chúng con nơi dung mạo những anh chị em nghèo khổ, bệnh tật, bị bỏ rơi, để ngày Chúa đến sẽ là một ngày hội vui cho tất cả mọi người. Amen.

Trích “Như Thầy Đã Yêu” của Thiên Phúc



ĐTC Phanxicô: Không có tình huynh đệ công cuộc loan báo Tin Mừng sẽ không tiến triển

Trong bài huấn dụ ngắn trước khi đọc kinh Truyền Tin 03/7/2022, Đức Thánh Cha tập trung vào câu Lời Chúa “Chúa chỉ định bảy mươi hai môn đệ và sai các ông cứ từng hai người một đi trước, vào tất cả các thành, các nơi mà chính Người sẽ đến”, để nhấn mạnh rằng công cuộc loan báo Tin Mừng cần chứng tá tình yêu huynh đệ của các môn đệ.

Đức Thánh Cha bắt đầu bài huấn dụ như sau:

Các môn đệ được sai đi từng hai người một

Anh chị em thân mến, chào anh chị em!

Trong Tin Mừng phụng vụ Chúa nhật này chúng ta đọc thấy rằng “Chúa Giêsu chỉ định bảy mươi hai môn đệ khác, và sai các ông cứ từng hai người một đi trước, vào tất cả các thành, các nơi mà chính Người sẽ đến” (Lc 10,1). Các môn đệ được sai đi *từng hai người một*, không đi một mình. Từ cái nhìn thực tế, đi loan báo Tin Mừng từng hai người một dường như có nhiều bất lợi hơn là thuận lợi. Có nguy cơ là hai người không thuận thảo với nhau, có những nhịp độ khác nhau, trên hành trình nếu một người mệt mỏi hoặc bị đau thì người kia cũng buộc phải dừng lại. Trái lại, khi người ta đi một mình, dường như cuộc hành trình trở nên nhanh chóng và suôn sẻ hơn. Nhưng Chúa Giêsu không nghĩ như thế: Người không sai các môn đệ đi lẻ loi, nhưng sai các ông đi từng hai người một. Chúng ta hãy tự hỏi: tại sao Chúa lại chọn như vậy?

Chính đời sống của các môn đệ đã là sự loan báo Tin Mừng

Nhiệm vụ của các môn đệ là đi đến các làng và chuẩn bị cho dân chúng đón tiếp Chúa Giêsu; và những chỉ dẫn mà Chúa trao cho các ông không phải là những gì các ông phải nói, nhưng là cách họ phải là. Nghĩa là Chúa quan tâm đến việc làm chứng của các môn đệ hơn là những lời các ông nói. Thực tế, Chúa gọi các ông là những người thợ, nghĩa là các môn đệ được kêu gọi để làm việc, loan báo Tin mừng qua hành vi của các ông. Và hành động cụ thể đầu tiên mà các môn đệ thực hiện trong sứ vụ là ra đi từng hai người một. Các môn đệ không phải là “những người đánh trống tự do”, những người rao giảng không biết nhường lời cho người khác. Trước hết, chính đời sống của các môn đệ đã là sự loan báo Tin Mừng: các ông biết ở với nhau, tôn trọng nhau, không muốn tỏ ra mình có khả năng hơn người khác, cùng nhau quy chiếu về một Vị Thầy duy nhất.

Không có tình huynh đệ công cuộc loan báo Tin Mừng sẽ không tiến triển

Chúng ta có thể soạn thảo những kế hoạch mục vụ hoàn hảo, thực hiện tốt các dự án, tổ chức các dự án này đến từng chi tiết nhỏ; chúng ta có thể thu hút được đám đông và có nhiều phương tiện; nhưng nếu chúng ta không có tình huynh đệ, thì công cuộc loan báo Tin Mừng không tiến triển được. Lần kia, một nhà truyền giáo thuật lại việc đi đến châu Phi với một người anh em cùng dòng. Sau một thời gian, nhà truyền giáo tách ra khỏi người anh em này, dừng lại trong một ngôi làng, và ở đó nhà truyền giáo thành công trong một loạt các hoạt động xây dựng vì lợi ích cộng đồng. Tất cả đều thành công. Nhưng một ngày, nhà truyền giáo giật mình, nhận ra rằng cuộc đời của mình giống như một doanh nhân tài giỏi, luôn ở giữa công trường và với giấy tờ kế toán! Sau đó, nhà truyền giáo để lại quyền điều hành cho những người khác và đến với người anh em. Nhà truyền giáo hiểu như thế vì Chúa đã sai các môn đệ “từng hai người một”: sứ vụ loan báo Tin Mừng không dựa trên hoạt động cá

nhân, nghĩa là trên “việc làm”, nhưng dựa tên chúng tá tình yêu huynh đệ, và cả qua những khó khăn của đời sống chung.

Tới đây chúng ta có thể tự hỏi: làm thế nào chúng ta có thể đem Tin Mừng đến với người khác? Chúng ta làm điều này với tinh thần và phong cách huynh đệ, hay theo tinh thần thế gian, với sự đối kháng, cạnh tranh và hiệu quả? Chúng ta hãy tự hỏi bản thân xem chúng ta có khả năng cộng tác, biết cùng nhau đưa ra quyết định, tôn trọng cách chân thành những ai ở bên cạnh và quan điểm của họ không? Trong thực tế, bằng cách này cuộc sống của người môn đệ thực sự đã là sự loan báo Vị Thầy cho người khác.

Xin Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Giáo hội dạy chúng ta biết chuẩn bị con đường cho Chúa với việc làm chứng cho tình huynh đệ.

Ngọc Yến - Vatican News



Viết cáo phó cho mình



Sẽ đến thời chúng ta không còn viết sớ yếu lý lịch nhưng bắt đầu viết cáo phó cho mình. Tôi không chắc ai là người nói câu đó đầu tiên, nhưng nó hàm chứa một khôn ngoan.

Sớ yếu lý lịch và cáo phó khác nhau ở điểm nào? Sớ yếu nói lên những thành tựu của bạn, cáo phó thể hiện cách bạn muốn được tưởng nhớ và những điều tốt lành nuôi dưỡng nào bạn muốn để lại. Nhưng chính xác làm thế nào để viết được cáo phó sao cho nó đừng chỉ là một phiên bản kiểu khác của lý lịch? Tôi xin đưa ra gợi ý thể này.

Trong do thái giáo, có truyền thống là hằng năm, một người trưởng thành phải đưa ra một di chúc tâm linh. Ban đầu, nó là kiểu di chúc

thông thường, tập trung vào việc mai táng, phân chia tài sản, cách xử lý những việc còn dang dở trong đời mình về mặt pháp lý và thực tế. Tuy nhiên, qua thời gian, nó biến đổi thành dạng di chúc tập trung hơn vào việc xem lại đời mình, nêu bật những gì quý báu nhất đời, những hối hận và xin lỗi thật tâm, những lời chúc phúc cho những người mà mình muốn có lời từ biệt thật đặc biệt. Di nguyện này được xem lại và viết lại hàng năm, cuối cùng là được đọc to trong tang lễ như là lời cuối cùng chúng ta muốn để lại cho người thân yêu.

Đây có lẽ là một việc làm rất hữu ích cho chúng ta, trừ việc di chúc này không phải viết ra để đưa cho luật sư, nhưng trong tinh thần cầu nguyện, gửi gắm cho một linh hướng, một cha giải tội đang giúp chúng ta. Vậy di chúc tâm linh này nói đến những chuyện gì?

Nếu bạn đang cần những ví dụ, thì tôi xin đưa ra tác phẩm và những bài viết của Richard Groves, đồng sáng lập *Trung tâm Nghệ thuật Thiêng liêng của Đời sống*. Trong hơn 30 năm ông làm việc trong lĩnh vực tâm linh cuối đời và cho chúng ta một vài hướng dẫn rất hữu ích về việc lập một di chúc tâm linh và đều đặn làm mới nó. Di chúc tâm linh tập trung vào ba điểm này.

Thư nhất: Trong cuộc đời, Thiên Chúa muốn tôi làm gì? Tôi đã làm chưa? Tất cả chúng ta đều có một vài ý thức về ơn gọi, ý thức mình có một mục đích khi tồn tại trên đời, ý thức mình đã được giao nhiệm vụ để hoàn thành trong đời. Có lẽ chúng ta chỉ nhận thức thoáng qua về nó, nhưng với một mức độ nào đó, mỗi một chúng ta đều ý thức về một bản phận và mục đích nào đó. Việc đầu tiên trong di chúc tâm linh là cố nắm bắt điều này. Thiên Chúa muốn tôi làm gì trong cuộc đời? Tôi đã làm tốt hay tệ việc đó?

Thư hai: Tôi cần phải nói lời xin lỗi với ai? Tôi có những điều gì hối tiếc? Cũng như người khác đã làm tổn thương ta, thì chúng ta cũng có thể làm tổn thương người khác. Trừ phi chết trẻ, tất cả

chúng ta đều từng mắc sai lầm, từng làm tổn thương người khác và làm những việc mà mình hối tiếc. Một di chúc tâm linh là xác định việc này với một lòng thành thật tận cùng và hối hận sâu sắc. Chúng ta không bao giờ có tấm lòng cao cả, cao thượng, sùng tín và xứng đáng được tôn trọng hơn, khi chúng ta quỳ gối chân thành nhận ra điểm yếu của mình, xin lỗi và hỏi xem chúng ta cần làm gì để sửa chữa.

Thứ ba: Trước khi qua đời, tôi muốn chúc phúc và trao lại món quà nuôi dưỡng cụ thể cho ai? Chúng ta được gán giống Thiên Chúa (truyền năng lượng thần thiêng vào cuộc đời) những khi chúng ta ái mộ người khác, tán thành người khác, cho họ những gì chúng ta có thể làm để giúp cuộc đời họ tốt hơn. Nhiệm vụ của chúng ta là làm việc này cho tất cả mọi người, nhưng chúng ta đâu thể làm cho tất cả, nên chúng ta làm cho một số người, và là những người cụ thể. Trong di chúc tâm linh, chúng ta có dịp để nói lên những người mà chúng ta muốn chúc phúc nhất. Khi tiên tri Ê-li mất, người hầu cận ngài là tiên tri Ê-li-sê nài xin ông để lại cho mình “phần gấp đôi” thần trí của ông. Khi chết, chúng ta phải để lại tinh thần của mình làm của nuôi dưỡng cho tất cả mọi người, nhưng có những người cụ thể mà chúng ta muốn để lại “phần gấp đôi”. Trong di chúc này, chúng ta nêu lên những người đó là ai.

Trong quyển sách đầy thách thức: Bốn điều quan trọng nhất (*The Four Things That Matter Most*), bác sĩ Ira Byock, người chăm sóc cho những người hấp hối, nói rằng có bốn điều chúng ta cần nói với những người thân yêu trước họ khi qua đời. “*Xin tha thứ cho tôi*”, “*Tôi tha thứ cho bạn*”, “*Cám ơn*”, và “*Tôi yêu bạn*”. Ông nói đúng, nhưng với những chuyện chẳng ngờ, những căng thẳng, tổn thương, đau lòng và thăng trầm trong tình cảm, kể cả với những người mà chúng ta yêu thương nhất, không phải lúc nào cũng dễ (và đôi khi là bất khả thi) nói ra những lời này cách rõ ràng nhất. Một di chúc tâm linh cho chúng ta cơ hội để nói những lời này với tâm tư vượt lên những căng thẳng thường che mờ tình cảm giữa chúng ta và ngăn chúng ta nói rõ những lời quan trọng này, để rời

ở tang lễ, sau những lời điều trần, chúng ta sẽ không còn chuyện gì dang dở.

Ronald Rolheiser, 03/10/2022-
J.B. Thái Hòa dịch



BÀI HỌC CUỘC SỐNG

3 'định luật' của người thành đạt

Ít người biết rằng thành công chỉ là một phần nhỏ, nổi lên sau khi một người trải qua những tháng ngày vất vả, được khái quát hóa thành những định luật.

Định luật con vịt

Thông thường người ta chỉ nhìn con vịt bơi trong hồ ở bề nổi trên mặt nước: dáng vóc nó bơi thật chậm rãi, thư thái, nhàn nhã. Tư thế ấy, thân thái ấy thật khiến người ta trầm trồ ngưỡng mộ. Nhưng liệu đã ai nhìn phía dưới mặt nước, để biết được "công việc thật sự" của con vịt đang bơi hay chưa?

Sự thật là dưới nước, đôi chân vịt quẫy đạp liên hồi, không ngưng nghỉ từng phút giây.

Cuộc sống của người giàu có, thành công có phần giống như con vịt bơi trong nước. Người ngoài nhìn vào trầm trồ ngưỡng mộ sự giàu sang, nhàn nhã của họ, nhưng không biết được để có dáng vẻ an nhàn đó, họ vẫn phải lao động không ngừng. Chỉ có điều, người ngoài vì bận nhìn ngắm những cái nhãn tiền, mà bỏ qua sự thật phía sau mà thôi.

Định luật con vịt mà người giàu áp dụng, chính là: Sau hào quang là sự bẽ bại và chằm chằm mà người ngoài không tưởng tượng ra nổi. May mắn hay được trợ giúp, có thể có, nhưng chỉ một phần, và là ngắn hạn. Để giữ được sự giàu có, thành công là dài hạn, thì chỉ có chằm chằm không ngừng mà thôi.

Định luật hoa sen

Giả sử ban đầu trong ao chỉ có một cây sen, hôm sau, số sen sẽ gấp đôi số hôm trước. Cứ theo quy luật này, vào ngày thứ 30, sen đã lan kín mặt hồ. Tuy nhiên, ở ngày thứ 29, mới chỉ một nửa mặt hồ có sen. Nói theo một cách khác, ngày cuối cùng, số lượng sen sinh sôi bằng tổng của 29 ngày trước đó.

Nếu nghĩ về cuộc sống thông qua quy luật này, bạn sẽ thấy sự tương quan. Đôi khi chúng ta bỏ cuộc giữa đường, trong chính hành trình ta đi. Sự bỏ cuộc, ví dụ ở ngày thứ 29, chính là từ bỏ thành công khi chỉ còn cách một bước chân.

Matt Cutts, một kỹ sư nổi tiếng của Google đã đặt một thử thách 30 ngày cho chính mình, đó là hoàn thành 4 nhiệm vụ: đi bộ 10.000 bước mỗi ngày, đạp xe đi làm, chụp ảnh mỗi ngày, viết tự truyện 50.000 từ. Ngoài ra, anh yêu cầu bản thân từ bỏ 4 thói quen: xem tivi, ăn đường, lướt twitter, dùng cà phê.

Thời gian đầu, Matt gần như không trụ nổi, thậm chí đã muốn bỏ cuộc. Tuy nhiên, anh đã không ngừng động viên mình.

30 ngày sau, Matt cảm thấy mình như tái sinh. Anh thay đổi từ một người nghiện máy tính, thành một người thích đạp xe, vận động, thay vì ngồi một chỗ. Tự mình anh đã chinh phục ngọn núi cao nhất ở châu Phi, Kilimanjaro. Anh nói: "Trước khi bước vào thử thách 30 ngày, tôi không bao giờ có suy nghĩ về một hành trình mạo hiểm như vậy".

Định luật hoa sen mà người giàu áp dụng chính là: đi đến cuối con đường không phải do khôn khéo hay may mắn, mà là sự kiên trì. Đạt được thành công, chắc chắn phải dựa trên sự kiên trì.

Định luật "Cỏ voi"

Ở châu Phi, cỏ voi được mệnh danh là vua của đồng cỏ, bởi quá trình sinh trưởng kỳ lạ. Trong 6 tháng đầu, nó gần như là loài mọc chậm nhất, ngắn nhất, chiều cao chỉ khoảng 1 tấc, khiến người ta đôi khi còn không thấy nó mọc lên. Tuy nhiên, chỉ nửa năm sau, khi cơn mưa đến, loại cỏ này vút cao lên chóng mặt. Chỉ trong vài ngày mưa, nó có thể đạt đến độ cao hơn 2 m, tạo thành một bức tường xanh. Ít người biết được, trong suốt 6 tháng trước đó, cỏ gai đã bén rễ trong đất, rễ có thể dài tới vài mét. Loài cây cỏ này lặng lẽ tích lũy sức lực, chỉ chờ một cơn mưa lớn là phát triển không ngừng.

Hầu hết người ta thường chứng kiến quá trình phát triển vượt bậc của nó mà xuýt xoa, còn việc nó bén rễ vào đất thế nào, thì ít ai biết. Đó chính là định luật cỏ voi, định luật mà người giàu có, thành công áp dụng trong đời sống. Không có cái gì là tự nhiên cả. Không có con đường tắt nào để đi đến đích. Chỉ có âm thầm học hỏi, âm thầm tích lũy kiến thức, vốn liếng, chờ cơ hội để làm giàu, mới có thể thành công. Chỉ trong hoàn cảnh đó, bạn mới hiểu một điều: cái gọi là may mắn, phép màu, gốc rễ chính là nỗ lực mà ra.

Thùy Linh (*Theo Aboluowang*)